

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

TỔNG CÔNG TY MAY HƯNG YÊN – CÔNG TY CỔ PHẦN

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0900108038 do Sở KH&ĐT Tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu ngày 04/01/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 20/10/2015)

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ



TỔNG CÔNG TY MAY HƯNG YÊN – CÔNG TY CỔ PHẦN

Trụ sở chính: 8 Bạch Đằng, Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: (0221) 3862214

Fax: (0221) 3862500

Website: [http:// www.hugaco.vn/](http://www.hugaco.vn/)

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM (BSC)

Trụ sở chính: Tầng 10-11 Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (024) 39352722

Fax: (024) 22200669

Website: www.bsc.com.vn

Chi nhánh: Lầu 9, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (024) 38218886

Fax: (024) 38218510

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Trần Thị Hường

Chức vụ: Phụ trách Phòng kế toán

Số điện thoại: (0221) 3862214

Fax: (0221) 3862500



~



MỤC LỤC

I.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG.....	2
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	2
1.1.	Thông tin chung	2
1.2.	Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch	3
1.3.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	4
1.4.	Quá trình tăng vốn của Tổng Công ty.....	6
2.	Cơ cấu tổ chức và cơ cấu bộ máy quản lý của Tổng Công ty	11
2.1.	Cơ cấu tổ chức	13
2.2.	Cơ cấu Bộ máy quản lý Tổng Công ty.....	13
3.	Thông tin về cổ đông	Error! Bookmark not defined.
3.1.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 17/08/2017....	15
3.2.	Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ	15
3.3.	Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 17/08/2017.....	15
4.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Tổng Công ty, những công ty mà Tổng Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty/tổ chức nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổng Công ty.	16
4.1.	Công ty mẹ của Tổng Công ty, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổng Công ty	16
4.2.	Các công ty con của Tổng Công ty và các công ty mà Tổng Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối.....	17
4.3.	Các công ty liên kết và các đơn vị Tổng Công ty góp vốn.....	18
5.	Hoạt động kinh doanh.....	20
5.1.	Hoạt động kinh doanh chính	20
5.2.	Cơ cấu doanh thu của Tổng Công ty.....	20
5.3.	Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh.....	21
6.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....	23
7.	Vị thế của Tổng Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	24
7.1.	Vị thế của Tổng Công ty trong ngành.....	24
7.2.	Triển vọng phát triển của ngành	27

7.3.	Đánh giá sự phù hợp định hướng phát triển của Tổng Công ty với định hướng của ngành..	28
8.	Chính sách đối với người lao động	28
8.1.	Số lượng người lao động trong Tổng Công ty	28
8.2.	Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp	29
9.	Chính sách trả cổ tức	30
10.	Tình hình tài chính	30
10.1.	Các chỉ tiêu cơ bản	30
10.2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	36
11.	Tài sản	37
11.1.	Tài sản cố định	37
11.2.	Đất đai (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của công ty)	37
12.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	39
12.1.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017, 2018	39
12.2.	Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	39
13.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...)	40
14.	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	40
15.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty (nếu có).	40
II.	QUẢN TRỊ CÔNG TY	41
1.	Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị	41
1.1.	Ông Nguyễn Xuân Dương - Chủ tịch HĐQT	41
1.2.	Bà Phạm Thị Nguyên Hạnh - Thành viên HĐQT	43
1.3.	Bà Lương Thị Hữu - Thành viên HĐQT	44
1.4.	Ông Tạ Minh Tân – Thành viên HĐQT	46
1.5.	Bà Phạm Thị Phương Hoa – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	47
1.6.	Bà Phạm Thị Lan Hương – Thành viên HĐQT	48
1.7.	Ông Nguyễn Văn Trung – Thành viên HĐQT	49
2.	Ban kiểm soát	51
2.1.	Bà Bùi Thị Lý – Trưởng Ban kiểm soát	51
2.2.	Bà Hoàng Thị Hường – Thành viên Ban kiểm soát	52



2.3.	Ông Đỗ Văn Thuận – Thành viên Ban kiểm soát.....	53
3.	Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý.....	54
3.1.	Bà Phạm Thị Phương Hoa – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.....	54
3.2.	Ông Nguyễn Văn Trung – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc.....	54
3.3.	Ông Chu Hữu Nghị – Phó Tổng Giám đốc.....	54
3.4.	Bà Bùi Thị Lý – Trưởng Ban kiểm soát kiêm Giám đốc điều hành.....	55
3.5.	Bà Trần Thị Hương – Phụ trách kế toán.....	55
4.	Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	56
III.	PHỤ LỤC.....	57

MỤC LỤC BẢNG

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 17/08/2017	15
Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại ngày 17/08/2017	15
Bảng 3: Danh sách các công ty con tại thời điểm 31/12/2016	17
Bảng 4: Danh sách các công ty liên kết và các đơn vị Tổng Công ty góp vốn tại thời điểm 31/12/2016	18
Bảng 5: Cơ cấu doanh thu bán hàng theo thị trường tiêu thụ.....	20
Bảng 6: Cơ cấu Doanh thu của Tổng Công ty (Công ty mẹ)	20
Bảng 7: Cơ cấu Doanh thu của Tổng Công ty (Hợp nhất).....	21
Bảng 8: Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh (Công ty mẹ).....	22
Bảng 9: Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh (Hợp nhất)	22
Bảng 10: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (Công ty mẹ)	23
Bảng 11: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (Hợp nhất)	23
Bảng 12: So sánh kết quả hoạt động kinh doanh với một số doanh nghiệp dệt may.....	26
Bảng 13: Quy mô và cơ cấu lao động của Tổng Công ty (Công ty mẹ).....	29
Bảng 14: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (Hợp nhất)	32
Bảng 15: Số dư các quỹ của Tổng Công ty May Hưng Yên.....	32
Bảng 16: Tổng dư nợ vay của Tổng Công ty May Hưng Yên	33
Bảng 17: Các khoản phải thu của Tổng Công ty.....	33
Bảng 18: Dự phòng phải thu khó đòi (31/12/2016)	34
Bảng 19: Các khoản phải trả của Tổng Công ty May Hưng Yên	34
Bảng 20: Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn.....	35
Bảng 21: Các khoản đầu tư tài chính dài hạn.....	36
Bảng 22: Các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác tại thời điểm 31/12/2016	36
Bảng 23: Các chỉ tiêu tài chính của Tổng Công ty May Hưng Yên năm 2015, 2016	36
Bảng 24: Tài sản cố định của Hugaco tại thời điểm 31/12/2016 (Hợp nhất)	37
Bảng 25: Danh sách đất đai thuộc sở hữu của Tổng Công ty May Hưng Yên	37
Bảng 26: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017, 2018	39
Bảng 27: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị	41
Bảng 28: Danh sách thành viên Ban kiểm soát.....	51
Bảng 29: Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý	54

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

Tổng công ty/Hugaco/May Hưng Yên	Tổng Công ty May Hưng Yên – Công ty Cổ phần
Tổ chức đăng ký/Tổ chức phát hành	Tổng Công ty May Hưng Yên – Công ty Cổ phần
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
TGD	Tổng Giám đốc
CTCP	Công ty Cổ phần
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
VĐL	Vốn điều lệ
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
SXKD	Sản xuất kinh doanh
TNHH MTV	Trách nhiệm hữu hạn một thành viên
HĐKD	Hoạt động kinh doanh
VCSH	Vốn chủ sở hữu
LĐVN	Lao động Việt Nam
CMT	Cut – Make – Trim – Hình thức sản xuất chỉ thực hiện việc cắt, may và hoàn thiện sản phẩm dựa trên nguyên liệu, mẫu thiết kế và các yêu cầu cụ thể của người mua
FOB	Free on Board - Hình thức sản xuất xuất khẩu “mua nguyên liệu, bán thành phẩm”
ODM	Original Design Manufacturing – Phương thức sản xuất xuất khẩu từ khâu thiết kế cho đến trọn bộ khâu sản xuất, đóng gói và vận chuyển
TPP	Trans-Pacific Partnership: Hiệp định đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương
HĐSXKD	Hoạt động sản xuất kinh doanh

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung

- **Tên tiếng Việt:** TỔNG CÔNG TY MAY HÙNG YÊN – CÔNG TY CỔ PHẦN
- **Tên tiếng Anh:** HUNG YEN GARMENT CORPORATION - JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: HUGACO
- Người đại diện theo pháp luật: Bà **Phạm Thị Phương Hoa** – Tổng Giám đốc
- Logo:



- Vốn điều lệ đăng ký: 135.500.000.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm tỷ năm trăm triệu đồng)
- Vốn điều lệ thực góp: 135.500.000.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm tỷ năm trăm triệu đồng)
- Trụ sở chính: 8 Bạch Đằng, Phường Minh Khai Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên
- Địa chỉ giao dịch: 8 Bạch Đằng, Phường Minh Khai, Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên
- Điện thoại: (0221) 3862214
- Fax: (0221) 3862500
- Website: [http:// www.hugaco.vn/](http://www.hugaco.vn/)
- Mã số thuế: 0900108038
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0900108038 do Sở KH&ĐT Tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu ngày 04/01/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 20/10/2015.
- Ngày 22/06/2007, Tổng Công ty May Hưng Yên được UBCKNN chấp thuận là công ty đại chúng.
- Ngành nghề kinh doanh:

Sản xuất và kinh doanh trong các lĩnh vực:

- Sản xuất, gia công các mặt hàng may mặc;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng mà Công ty kinh doanh;
- Bán buôn quần áo đồng phục và quần áo may sẵn các loại, bán buôn vải giả da, bán buôn vải sợi các loại, bán buôn phụ liệu may mặc;
- Vận tải hàng hóa đường bộ;
- Bán lẻ vải, len sợi, hàng may mặc, giày dép, chỉ khâu, hàng dệt khác, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Đại lý, môi giới, đấu giá;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, xây dựng nhà các loại;
- In ấn và các dịch vụ liên quan đến in
- Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Giáo dục nghề nghiệp
- Đầu tư các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu, cổ đông, thành viên góp vốn tại các công ty con, công ty liên kết và các đơn vị nhận đầu tư khác.

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: HUG
- Tổng số chứng khoán ĐKGD: 13.550.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng: Không có
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư 123 ngày 19/8/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
- Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 17/08/2017, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty là 0%.

1.3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Tổng Công ty là Xí nghiệp May Xuất khẩu Hải Hưng, trực thuộc TOCONTAP – Bộ Ngoại Thương, được thành lập từ năm 1966.

1.3.1. Giai đoạn trước năm 2000

Do ra đời trong hoàn cảnh đất nước đang có chiến tranh, trong 10 năm (từ năm 1966 đến năm 1975), xí nghiệp phải tổ chức sản xuất trong điều kiện sơ tán, gặp nhiều khó khăn. Có thời điểm công nhân của Xí nghiệp phải làm đêm và nghỉ ngày để tránh sự phá hoại.

Năm 1976, sau khi rời địa điểm sơ tán, Công ty được chuyển về đường Trung Trắc, Minh Khai, Thị xã Hưng Yên để xây dựng cơ sở mới. Trong giai đoạn này, việc tổ chức sản xuất và chăm lo đời sống cho công nhân còn gặp nhiều khó khăn do điều kiện thiết bị và công nghệ lạc hậu; cơ chế quản lý của Nhà nước đang trong giai đoạn tìm ra hướng đi phù hợp. Tuy nhiên, Công ty vẫn duy trì sản xuất, mạnh dạn cùng các doanh nghiệp dệt may tham gia sản xuất hàng gia công cho Liên Xô thông qua Hiệp định 19/5 để đổi lấy hàng hóa, nhằm cải thiện đời sống cho người lao động. Dù còn nhiều khó khăn, nhưng Công ty vẫn hoàn thành mục tiêu kế hoạch kinh doanh.

Từ năm 1990, trước chính sách đổi mới và phát triển kinh tế của Đảng và sự khủng hoảng chính trị ở Đông Âu làm mất thị trường xuất khẩu hàng may mặc, Công ty May Hưng Yên đã mở thêm cơ sở sản xuất ở trục Quốc lộ 5 thuộc huyện Mỹ Hào, Hưng Yên để mở rộng thị trường vào Tây Âu và Nhật Bản. Cùng với sự giúp đỡ của bạn bè trong và ngoài nước, trong giai đoạn từ năm 1990 đến năm 2000, Công ty đã vượt qua khó khăn, củng cố sản xuất và mở thêm 2 nhà máy mới, nâng giá trị sản xuất công nghiệp tăng lên 2,5 lần, tạo thêm việc làm cho gần 3.000 lao động. Mức thu nhập của người lao động trong giai đoạn này đã đi vào ổn định và phát triển.

1.3.2. Giai đoạn 2000 – 2010

Trong giai đoạn 2000 - 2010, Công ty đã mở rộng sản xuất tại Hưng Yên và cùng tham gia xây dựng thêm 4 nhà máy, nâng giá trị doanh thu hàng năm đạt trên 1.000 tỷ đồng, tạo thêm việc làm cho gần 5.000 lao động, đưa số lao động trong toàn hệ thống lên trên 10.000 người. Trong thời kỳ này, Công ty liên tục cải tiến phương thức quản lý, áp dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ; đầu tư đổi mới thiết bị và cải tạo nhà xưởng; áp dụng nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật vào quản lý vào sản xuất qua đó nâng cao năng suất lao động và thu nhập cho người lao động. Năm 2004 công ty được cổ phần hóa và hoạt động theo mô hình công ty cổ phần. Năm 2005, Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần May Hưng Yên. Công ty được cấp Giấy



chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần lần đầu ngày 04/01/2005 với vốn điều lệ ban đầu là 13.500.000.000 đồng, đến nay vốn điều lệ công ty là 135.500.000.000 đồng.

1.3.3. Giai đoạn 2010 – hiện nay

Từ tháng 7 năm 2011, Công ty CP May Hưng yên đổi tên thành Tổng Công ty May Hưng Yên – Công ty Cổ phần. Trong giai đoạn này, Công ty luôn áp dụng tối đa các thành tựu khoa học, công nghệ tiến tiến vào sản xuất; đồng thời đào tạo chọn lọc nguồn nhân lực để chuẩn bị đội ngũ kế cận trong quá trình mở rộng sản xuất.

Với kinh nghiệm tích lũy trong việc mở rộng sản xuất và mong muốn tạo thêm nhiều việc làm cho lao động nông thôn, Tổng Công ty tiếp tục xây dựng thêm 4 nhà máy mới với tổng vốn đầu tư 122 tỷ đồng, tạo thêm việc làm cho 2.000 lao động, đưa tổng số lao động trong toàn hệ thống lên 13.000 người. Đồng thời, việc phát triển sản xuất ở các công ty đã đầu tư trong giai đoạn trước đã góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh trong toàn Tổng Công ty. Tính đến cuối 2015, Tổng vốn chủ sở hữu của các công ty trong toàn hệ thống đã tăng lên trên 600 tỷ đồng, kim ngạch xuất khẩu đạt 350 triệu USD, doanh thu đạt 1.600 tỷ đồng, tổng lợi nhuận đạt mức 300 tỷ đồng.

Ngoài việc nâng cao mức thu nhập bình quân cho người lao động đạt gần 8 triệu đồng/người/tháng (năm 2015), năm 2016 đạt 8 triệu đồng/người/tháng, Tổng Công ty đã đầu tư hơn 5 tỷ đồng xây dựng khu phòng học cao cấp tại trường mầm non, nhà mẫu giáo nuôi dạy con công nhân. Hiện nay Nhà trường đã nhận và chăm sóc hơn 400 cháu.

Phát huy truyền thống đạt được 5 năm từ 2011 - 2016, Tổng Công ty tiếp tục nhận được cờ thi đua của Chính phủ và cờ thi đua của Tổng Liên đoàn LĐVN. Hai năm liên tục (2014 – 2015), Tổng Công ty được bình chọn là Doanh nghiệp vì người lao động. Để ghi nhận những nỗ lực vượt bậc của CBCNV, Tỉnh ủy Hưng Yên đã tặng cờ thi đua xuất sắc năm 2015 cho Đảng bộ Tổng Công ty.

Trong những năm tiếp theo, căn cứ định hướng phát triển của ngành Dệt may Việt Nam đến năm 2020, Tổng Công ty May Hưng Yên sẽ tiếp tục tập trung nguồn lực, duy trì và phát triển các công ty thành viên theo hướng bền vững, đồng thời mỗi năm tăng thêm từ 5-15 chuyên sản xuất, đến năm 2020, nâng số lao động của các công ty trong toàn hệ thống lên mức trên 15.000 lao động. Thu nhập bình quân tăng 10%/năm. Tập trung phát triển nguồn nhân lực, xây dựng lộ trình và phương án sản xuất theo hướng FOB, ODM và chuẩn bị các điều kiện tham gia TPP thông qua việc đổi mới công nghệ hiện đại và nâng cao hiệu quả quản trị.



Ngày 29/11/2017, Tổng Công ty May Hưng Yên – CTCP được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 218/2017/GCNCP-VSD và cấp mã chứng khoán là HUG.

1.4. Quá trình tăng vốn của Tổng Công ty

Tổng Công ty May Hưng Yên chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần với mức vốn điều lệ ban đầu là 13.500.000.000 đồng. Quá trình tăng vốn của Tổng Công ty kể từ khi hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần như sau:



TỔNG CÔNG TY MAY HÙNG YÊN – CÔNG TY CỔ PHẦN

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	Tháng 10/2006	9.500.000.000	23.000.000.000	<ul style="list-style-type: none">- Phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn lợi nhuận tăng thêm (do được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2005) cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu của các cổ đông. Số lượng cổ phiếu phát hành: 75.570 cổ phiếu;- Phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Số lượng cổ phiếu phát hành: 19.430 cổ phiếu	<ul style="list-style-type: none">- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2007 ngày 01/10/2007- Giấy CNĐKDN số 0503000084 đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 13/11/2007
2	Tháng 12/2008	8.000.000.000	31.000.000.000	Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu. Tỷ lệ: 34,78%	<ul style="list-style-type: none">- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2008 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/01/2008- Giấy CNĐKDN số 0900108038 đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 02/02/2009
3	Tháng 1/2010	12.400.000.000	43.400.000.000	Trả cổ tức bằng cổ phiếu. Tỷ lệ: 40%	<ul style="list-style-type: none">- Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2010 ngày 27/01/2010- Giấy CNĐKDN số 0900108038





TỔNG CÔNG TY MAY HƯNG YÊN – CÔNG TY CỔ PHẦN

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
4	Tháng 3/2012	34.720.000.000	78.120.000.000	Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu. Tỷ lệ: 80%	đăng ký thay đổi lần thứ 04 ngày 16/12/2010 - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2012 ngày 19/03/2012 - Giấy CNĐKDN số 0900108038 đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 11/06/2012
5	Tháng 12/2012	11.718.000.000	89.838.000.000	Trả cổ tức bằng cổ phiếu. Tỷ lệ: 15%	- Quyết định của ĐHĐCĐ số 04/QĐ-HĐCĐ ngày 03/12/2012 của Tổng Công ty May Hưng Yên - CTCP - Giấy CNĐKDN số 0900108038 đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 14/12/2012
6	Tháng 5/2013	4.491.900.000	94.329.900.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động. Số lượng cổ phiếu phát hành: 449.190 cổ phiếu (tương đương 5% VDL)	- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 ngày 26/03/2013 của TCT May Hưng Yên – CTCP - Giấy CNĐKDN số 0900108038 đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày



TỔNG CÔNG TY MAY HƯNG YÊN – CÔNG TY CỔ PHẦN

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
7	Tháng 5/2014	4.716.500.000	99.046.400.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động Số lượng cổ phiếu phát hành: 471.650 cổ phiếu (tương đương 5% VDL)	19/11/2013 - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 ngày 25/03/2014 của TCT May Hưng Yên – CTCP - Giấy CNĐKDN số 0900108038 đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 01/04/2014
8	Tháng 5/2015	36.453.600.000	135.500.000.000	- Trả cổ tức bằng cổ phiếu: 3.169.485 cổ phần. Tỷ lệ: 32% - Phát hành ESOP: 475.875 cổ phần (tương đương 4,8% VDL)	- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 ngày 20/03/2015 của TCT May Hưng Yên – CTCP - Giấy CNĐKDN số 0900108038 đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 20/10/2015

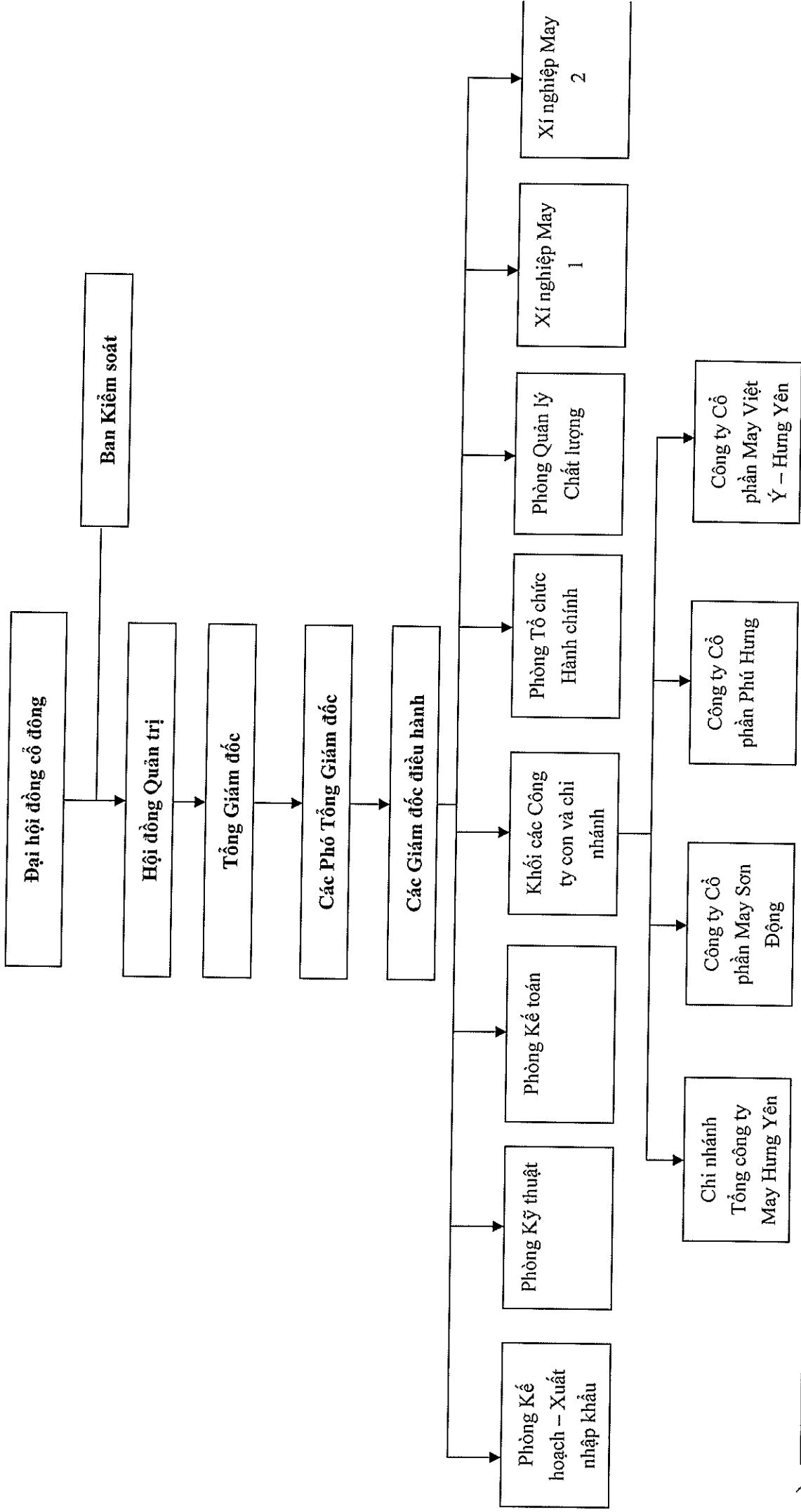
Ngày 05/10/2017, Tổng Công ty May Hưng Yên – CTCP đã báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về các đợt phát hành tăng vốn nêu trên tại Công văn số 3280/MHY. Trên cơ sở báo cáo của Tổng Công ty May Hưng Yên, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có Công văn số 7620/UBCK-TT ngày 08/11/2017 về việc vi phạm pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán. Theo đó, UBCKNN yêu cầu Tổng Công ty May Hưng Yên chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và trước mọi khiếu nại, khiếu kiện (nếu có) của cổ đông liên quan đến các đợt phát hành tăng vốn nêu trên.

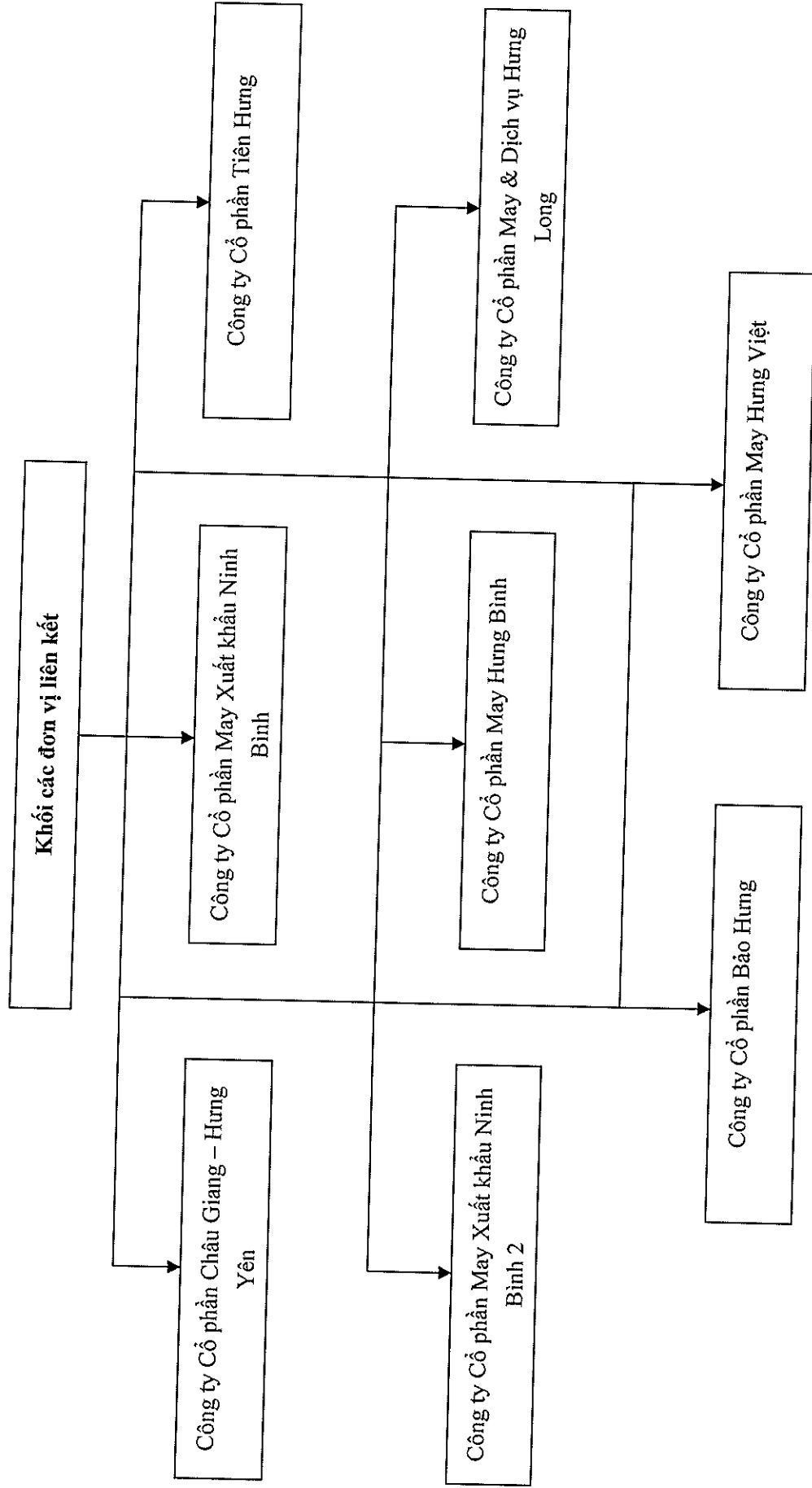


Ngày 22/11/2017, Tổng Công ty May Hưng Yên – CTCP đã thực hiện nộp phạt theo Quyết định xử phạt số 218/QĐ-XPVPHC ngày 22/11/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.



2. Cơ cấu tổ chức và cơ cấu bộ máy quản lý của Tổng Công ty





2.1. Cơ cấu tổ chức

2.1.1. Đơn vị trực thuộc

Chi nhánh Tổng Công ty May Hưng Yên – Công ty Cổ phần

Địa chỉ: Số 594 Lê Thánh Tông, Phường Đông Hải 1, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng

Lĩnh vực hoạt động: Dịch vụ vận tải, xuất nhập khẩu

2.1.2. Các công ty con

Xem Mục 4.2.

2.1.3. Các công ty liên doanh, liên kết

Xem Mục 4.3.

2.2. Cơ cấu Bộ máy quản lý Tổng Công ty

2.2.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Hugaco, hoạt động thông qua các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên hoặc bất thường và thông qua các quyết định bằng việc lấy ý kiến bằng văn bản.

2.2.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý của Tổng Công ty, có nhiệm vụ:

- Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông tình hình kinh doanh, dự kiến phân phối lợi nhuận, báo cáo tài chính, phương hướng phát triển và kế hoạch hoạt động của Tổng Công ty;
- Quản lý và chỉ đạo thực hiện các hoạt động kinh doanh và các công việc của Tổng Công ty, trừ những việc thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ Đông
- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy, quy chế hoạt động của Tổng Công ty;
- Bổ nhiệm, bãi nhiệm và giám sát hoạt động của Ban giám đốc Tổng Công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty.

2.2.3. Ban Kiểm soát

- Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra;

- Thay mặt Cổ đông kiểm soát, đánh giá hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của HĐQT, Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý cấp cao trong việc quản lý và điều hành Hugaco;
- Kiểm tra, giải quyết các vấn đề trong thực hiện kế toán kiểm toán của Hugaco.

2.2.4. Cơ quan Tổng Giám đốc

Cơ quan điều hành bao gồm một Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, các Giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng. Cơ quan điều hành thực hiện điều hành hoạt động kinh doanh theo mục tiêu, kế hoạch đã được HĐQT phê duyệt.

Tổng Giám đốc được HĐQT bổ nhiệm và Đại hội đồng Cổ Đông phê chuẩn có quyền và nhiệm vụ thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng Cổ đông, bao gồm:

Tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông đã thông qua;

Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của HĐQT, bao gồm việc thay mặt Hugaco ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, trừ hợp đồng, giao dịch quy định tại Điều 162 Luật Doanh nghiệp;

Tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Hugaco theo những thông lệ quản lý tốt nhất.

Đề nghị về số lượng và nhân sự các vị trí quản lý cấp cao mà Hugaco cần thuê để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết và tham khảo ý kiến của HĐQT để quyết định mức lương, tiền thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của người quản lý;

Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Hugaco, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT và Đại hội đồng Cổ Đông.

Phó Tổng giám đốc và Giám đốc điều hành là người giúp Tổng Giám đốc một hoặc một số nhiệm vụ theo sự phân công và ủy quyền của Tổng giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị và pháp luật về phạm vi công việc được phân công và ủy quyền.

Kế toán trưởng là người giúp Tổng giám đốc chỉ đạo, thực hiện thống nhất công tác kế toán, tài chính, thống kê; chịu trách nhiệm về công tác quản lý tài chính, kế toán của Hugaco theo đúng quy định của pháp luật.

2.2.5. Các phòng ban chuyên môn, nghiệp vụ giúp việc và sản xuất

Các phòng ban chuyên môn, nghiệp vụ giúp việc bao gồm: Phòng Kế hoạch – Xuất Nhập khẩu, phòng Kỹ thuật, phòng Kế toán, phòng Tổ chức Hành chính, phòng Quản lý Chất lượng. Các xí nghiệp phục vụ sản xuất bao gồm: Xí nghiệp May 1 và Xí nghiệp May 2.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 17/08/2017

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 17/08/2017

TT	Tên cổ đông	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL thực góp
1	Tập đoàn Dệt may Việt Nam - Vinatex	Giấy CNĐKDN số 0100100008 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 05 ngày 11/03/2016	Số 25 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	4.743.446	35,01%
2	Ông Nguyễn Tuấn Linh	CMND số 031893757 do CA Hải Phòng cấp ngày 25/05/2011	Xã Tiên Phong - Huyện Ân Thi - Tỉnh Hưng Yên	691.263	5,10%
	TỔNG			5.434.709	40,11%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 17/08/2017 của Tổng công ty May Hưng Yên - CTCP

3.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

Tổng Công ty May Hưng Yên – Công ty Cổ phần không có cổ đông sáng lập.

3.3. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 17/08/2017

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại ngày 17/08/2017

TT	Cổ đông		Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Trong nước	Cá nhân	803	8.806.554	64,99%
		Tổ chức	1	4.743.446	35,01%
		CÔNG	804	13.550.000	100%
2	Nước ngoài	Cá nhân	0	0	0%

TT	Cổ đông		Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ
		Tổ chức	0	0	0%
		<u>Công</u>	0	0	0%
	<u>TỔNG</u>		804	13.550.000	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 17/08/2017 của Tổng Công ty May Hưng Yên - CTCP

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Tổng Công ty, những công ty mà Tổng Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty/tổ chức nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổng Công ty.

4.1. Công ty mẹ của Tổng Công ty, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổng Công ty

Không có.



4.2. Các công ty con của Tổng Công ty và các công ty mà Tổng Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Bảng 3: Danh sách các công ty con tại thời điểm 31/12/2016

STT	Tên công ty	Thông tin liên hệ	Số Giấy CNĐKDN, Ngành nghề kinh doanh	Vốn điều lệ đăng ký (tỷ đồng)	Vốn điều lệ thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp thực tế của
1	Công ty Cổ phần Phú Hưng	Xã Đình Cao, Huyện Phù Cừ, Tỉnh Hưng Yên SDT: 04.38626796 Fax: 04.38626767	Giấy CNĐKDN số: 0107386444 Sản xuất, xuất nhập khẩu các sản phẩm may mặc	20	19,845	Hugaco 51,4%
2	Công ty Cổ phần May Sơn Động	Thôn Mận, Xã An Lập, Huyện Sơn Động, Tỉnh Bắc Giang SDT: 08.38233522 Fax: 08.38233521	Giấy CNĐKDN số: 0313767685 Sản xuất sản phẩm dệt may	25	25	78,4%
3	Công ty Cổ phần May Việt Ý – Hưng Yên (*)	Thôn Thọ Bình, Xã Tân Dân, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên SDT: 043. 633.6726 Fax: 04. 633.6714	Giấy CNĐKDN số: 0100100583 Sản xuất sản phẩm dệt may	6,8	6	100%

Nguồn: BCTC công ty mẹ đã kiểm toán năm 2016 của Tổng công ty May Hưng Yên - CTCP



(*) Ghi chú: Tại thời điểm 31/08/2017, toàn bộ số cổ phần Công ty cổ phần May Việt Ý – Hưng Yên của Tổng công ty May Hưng Yên – CTCP đã được chuyển nhượng. Do đó, Công ty cổ phần May Việt Ý – Hưng Yên không còn là công ty con của Tổng công ty May Hưng Yên – CTCP.

4.3. Các công ty liên kết

Bảng 4: Danh sách các công ty liên kết tại thời điểm 31/12/2016

STT	Tên Công ty	Thông tin liên hệ	Số Giấy CNĐKDN Ngành nghề kinh doanh	Vốn điều lệ đăng ký (tỷ đồng)	Vốn điều lệ thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp thực tế của
1	Công ty Cổ phần Châu Giang – Hưng Yên	Thôn Đông Kết, Xã Đông Kết, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên SĐT: 0221 3510 200	Giấy CNĐKDN số: 0900214484 Sản xuất sản phẩm dệt may	25	25	Hugaco 46%
2	Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Ninh Bình	Số 490 Nguyễn Công Trứ, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình SĐT: 030 6252180 Fax: 030 3875274	Giấy CNĐKDN số: 2700224400 Sản xuất sản phẩm dệt may	30	30	42,5%
3	Công ty Cổ phần Tiên Hưng	Thị trấn Vương, Huyện Tiên Lữ, Tỉnh Hưng Yên SĐT: 0221 3873940 Fax: 0221 3873937	Giấy CNĐKDN số: 0900270351 Sản xuất sản phẩm dệt may	53,802	53,802	42,7%
4	Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Ninh Bình 2	Khu làng nghề, Phường Ninh Phong, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình	Giấy CNĐKDN số: 2700727323 Sản xuất sản phẩm dệt may	30	29,280	30%

TỔNG CÔNG TY MAY HƯNG YÊN - CÔNG TY CỔ PHẦN



STT	Tên Công ty	Thông tin liên hệ	Số Giấy CNĐKDN Ngành nghề kinh doanh	Vốn điều lệ đăng ký (tỷ đồng)	Vốn điều lệ thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp thực tế của Hugaco
		SĐT: 091 225 12 51				
5	Công ty Cổ phần May Hưng Bình	Nhà ông Tân, Khu Đồng Tu, Trại trấn Hưng Hà, Huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình SĐT: 0911 537 120	Giấy CNĐKDN số: 1001092774 Sản xuất sản phẩm dệt may	20	13,850	36%
6	Công ty Cổ phần Bảo Hưng	Thôn Tiên Thắng, Xã Bảo Khê, Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên SĐT: 0221 3864706	Giấy CNĐKDN số: 0900251870 Sản xuất và gia công hàng may mặc	30	29,865	19,4%

Người: BCTC công ty mẹ đã kiểm toán năm 2016 của Tổng công ty May Hưng Yên - CTCP

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Hoạt động kinh doanh chính

Hoạt động kinh doanh chính của Tổng Công ty May Hưng Yên là gia công hàng may mặc (CMT) dành cho cả thị trường xuất khẩu (chủ yếu là Mỹ và EU) và nội địa với năng lực sản xuất là 7 triệu sản phẩm/năm đến từ 33 chuyên may khác nhau. Doanh thu gia công hiện tại của May Hưng Yên chiếm đến hơn 99% tổng doanh thu của Tổng Công ty. Trong thời gian sắp tới, Hugaco sẽ tập trung phát triển hình thức sản xuất FOB và ODM để tăng giá trị gia tăng cho hoạt động sản xuất của Tổng công ty. Cơ cấu doanh thu gia công của May Hưng Yên theo các thị trường tiêu thụ như sau:

Bảng 5: Cơ cấu doanh thu gia công theo thị trường tiêu thụ

Đơn vị: triệu đồng

	Công ty mẹ		Hợp nhất	
	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2015	Năm 2016
Xuất khẩu	470.793	474.999	536.007	523.643
Tiêu thụ nội địa	3.229	3.370	3.529	3.675
Tổng cộng	474.122	478.370	539.536	527.318

Nguồn: Tổng Công ty May Hưng Yên cung cấp

Đối với từng sản phẩm, dịch vụ trong công việc kinh doanh chính, tùy theo năng lực sản xuất và nhu cầu của thị trường mà các sản phẩm cụ thể có thể khác nhau về đặc điểm quy cách (tiêu chuẩn cơ lý, cường lực vải sợi, màu sắc, độ bền,...), chất lượng, mẫu mã và thiết kế. Chính sự đa dạng, phong phú này cộng với uy tín lâu năm và bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực may mặc đã giúp cho sản phẩm của Tổng Công ty có thể đáp ứng nhu cầu của nhiều đối tượng khách hàng khác nhau kể cả ở những thị trường khó tính như Mỹ, EU... Các sản phẩm gia công của May Hưng Yên bao gồm: Sơ mi, quần âu, Jacket, đồ thể thao, trượt tuyết, Veston và đồng phục...

5.2. Cơ cấu doanh thu của Tổng Công ty

Bảng 6: Cơ cấu Doanh thu của Tổng Công ty (Công ty mẹ)

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu bán thành phẩm	474.122	99,73%	478.370	99,84%
Doanh thu khác	1.286	0,27%	787	0,16%

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	475.408	100,00%	479.157	100,00%
---	----------------	----------------	----------------	----------------

Nguồn: BCTC đã kiểm toán của công ty mẹ năm 2016 của Tổng công ty May Hưng Yên - CTCP
Doanh thu từ hoạt động bán thành phẩm (doanh thu gia công) là nguồn thu chủ yếu của Hugaco, chiếm lần lượt 99,73% và 99,84% Doanh thu thuần của Hugaco trong các năm 2015 và 2016. Trong năm 2016, Doanh thu bán bán thành phẩm của Tổng Công ty May Hưng Yên đạt 478 tỷ đồng, tăng 0,9% so với năm 2015.

Bên cạnh doanh thu bán thành phẩm, Hugaco còn có doanh thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ cho thuê nhà và một số dịch vụ khác. Tuy nhiên, doanh thu từ hoạt động này chỉ chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong cơ cấu doanh thu của Tổng Công ty (chiếm lần lượt 0,27% và 0,16% trong các năm 2015 và 2016).

Bảng 7: Cơ cấu Doanh thu của Tổng Công ty (Hợp nhất)

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu bán thành phẩm	539.536	99,76%	527.318	99,85%
Doanh thu khác	1.286	0,24%	788	0,15%
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	540.822	100,00%	528.106	100,00%

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2016 của Tổng công ty May Hưng Yên - CTCP
Tương tự cơ cấu Doanh thu của Công ty mẹ, Doanh thu bán thành phẩm (doanh thu gia công) là nguồn thu chủ yếu trong cơ cấu Doanh thu hợp nhất của Tổng Công ty May Hưng Yên, chiếm lần lượt 99,76% và 99,85% Doanh thu hợp nhất Hugaco trong các năm 2015 và 2016. Trong khi đó, doanh thu từ các hoạt động cung cấp dịch vụ của Tổng Công ty cũng chỉ đóng góp một phần nhỏ trong cơ cấu Doanh thu hợp nhất của Hugaco, đạt lần lượt 1,2 tỷ đồng và 788 triệu đồng trong năm 2015 và 2016 (chiếm tỷ trọng 0,24% và 0,15% Doanh thu hợp nhất của Hugaco).

5.3. Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh

Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty May Hưng Yên – CTCP được duy trì tương đối ổn định. Chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty (BCTC riêng lẻ) là Giá vốn hàng bán. Trong giai đoạn năm 2015 - 2016, giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng trung bình khoảng 68% tổng chi phí HĐSXKD công ty mẹ và 66% tổng chi phí HĐSXKD hợp nhất của Hugaco. Tỷ trọng giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần của Hugaco cũng được duy trì ở mức ổn định trong giai đoạn này (khoảng 60% doanh thu thuần công ty mẹ và khoảng 59% doanh thu thuần hợp nhất).

C.T.C
 HÂN
 KHOẢN
 ĐẦU TƯ
 TRIỂN
 IAM
 - TP. H.A.

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là hai chi phí chủ yếu còn lại trong cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Huagaco. Trong giai đoạn từ năm 2015 - 2016, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp của Hugaco cũng được duy trì ổn định, trong đó, chi phí quản lý doanh nghiệp có xu hướng chiếm tỷ trọng cao hơn so với chi phí bán hàng. Trung bình, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm lần lượt khoảng 15,7% và 16,5% tổng chi phí HĐSXKD của công ty mẹ và chiếm lần lượt 16,1% và 17,5% tổng chi phí HĐSXKD hợp nhất của Hugaco.

Do vay nợ không nhiều (chủ yếu là các khoản vay bổ sung vốn lưu động), trong giai đoạn 2015 – 2016, chi phí tài chính chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng chi phí HĐSXKD của Tổng Công ty May Hưng Yên. Thuyết minh chi tiết về cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh Tổng Công ty May Hưng Yên được trình bày chi tiết tại bảng dưới.

Bảng 8: Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh (Công ty mẹ)

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015			Năm 2016		
	Giá trị	%DTT	Tỷ trọng	Giá trị	%DTT	Tỷ trọng
Giá vốn hàng bán	288.645	60,72%	69,17%	288.058	60,12%	66,80%
Chi phí tài chính	(5.838)	(1,23)%	(1,4)%	4.530	0,95%	1,05%
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	259	0,05%	0,06%	134	0,03%	0,03%
Chi phí bán hàng	65.016	13,68%	15,58%	67.834	14,16%	15,73%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	69.472	14,61%	16,65%	70.829	14,78%	16,42%
Tổng cộng	417.295	87,78%	100%	431.251	90,00%	100%

Nguồn: BCTC công ty mẹ đã kiểm toán năm 2016 của Tổng công ty May Hưng Yên - CTCP

Bảng 9: Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh (Hợp nhất)

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015			Năm 2016		
	Giá trị	%DTT	Tỷ trọng	Giá trị	%DTT	Tỷ trọng
Giá vốn hàng bán	319.712	59,12%	66,55%	312.120	59,10%	65,48%
Chi phí tài chính	1.317	0,24%	0,28%	2.860	0,54%	0,6%
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	259	0,05%	0,05%	134	0,03%	0,03%
Chi phí bán hàng	76.646	14,17%	15,95%	77.374	14,65%	16,23%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	82.727	15,30%	17,22%	84.312	15,96%	17,69%
Tổng cộng	480.402	88,83%	100%	476.665	90,26%	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2016 của Tổng công ty May Hưng Yên - CTCP

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất
Bảng 10: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (Công ty mẹ)

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng tài sản	448.764	497.171	10,79%
Vốn chủ sở hữu	250.023	261.301	4,51%
Doanh thu thuần	475.408	479.157	0,79%
Lợi nhuận từ HĐKD	91.877	83.352	(9,28)%
Lợi nhuận khác	581	1.687	190,17%
Lợi nhuận trước thuế	92.459	85.039	(8,03)%
Lợi nhuận sau thuế	78.899	74.665	(5,37)%
Giá trị sổ sách (đồng/cp)	18.452	19.284	4,51%

Nguồn: BCTC công ty mẹ đã kiểm toán năm 2016 của Tổng Công ty May Hưng Yên -CTCP

Bảng 11: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (Hợp nhất)

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng tài sản	527.383	570.881	8,25%
Vốn chủ sở hữu	312.130	326.669	4,66%
Doanh thu thuần	540.822	528.106	(2,35)%
Lợi nhuận từ HĐKD	101.012	91.872	(9,05)%
Lợi nhuận khác	611	1.708	179,45%
Lợi nhuận trước thuế	101.623	93.580	(7,91)%
Lợi nhuận sau thuế	88.647	82.170	(7,31)%
LNST của cổ đông công ty mẹ	84.720	80.966	(4,43)%
LNST của CĐ không kiểm soát	3.927	1.205	(69,32)%
Giá trị sổ sách ¹	21.596	22.795	5,55%

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2016 của Tổng công ty May Hưng Yên -CTCP

Trong năm 2016, Doanh thu thuần hợp nhất của Hugaco giảm 2,35% so với năm 2015, chỉ đạt 528,1 tỷ đồng so với mức 540,8 tỷ đồng của năm 2015. Bên cạnh đó, do tỷ trọng chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp trên doanh thu thuần có xu hướng tăng

¹ Được tính bằng Vốn chủ sở hữu trên BCTC hợp nhất (không bao gồm Lợi ích cổ đông không kiểm soát)/Số lượng cổ phiếu đang lưu hành

nhẹ trong năm 2016 nên Lợi nhuận sau thuế của Hugaco trong năm 2016 giảm 7,31% so với năm 2015, chỉ đạt mức 82,17 tỷ đồng.

Vấn đề cần nhấn mạnh trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 (Công ty mẹ):

Công ty TNHH Kiểm toán An Việt đã lưu ý người đọc BCTC đến các vấn đề sau của Bản thuyết minh BCTC:

- Thuyết minh số 19, tại đó mô tả BCTC của Tổng Công ty không phản ánh giá trị vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công.
- Thuyết minh 4.20, tại đó mô tả năm 2016 Tổng Công ty chưa xác định giá thị trường đối với sản phẩm trong các giao dịch liên kết và kê khai các giao dịch liên kết theo mẫu GCN-01/QLT quy định tại Phụ lục 1-GCN/CC ban hành kèm theo Thông tư số 66/2010/TT-BTC ngày 22/4/2010 của Bộ Tài chính, cũng như điều chỉnh ảnh hưởng liên quan đến chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành (nếu có).

Vấn đề cần nhấn mạnh trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 (Hợp nhất): Công ty TNHH Kiểm toán An Việt đã lưu ý người đọc BCTC đến các vấn đề sau của Bản thuyết minh BCTC hợp nhất:

- Thuyết minh số 23, tại đó mô tả BCTC của Tổng Công ty không phản ánh giá trị vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công.
- Thuyết minh 4.21, tại đó mô tả năm 2016 Tổng Công ty chưa xác định giá thị trường đối với sản phẩm trong các giao dịch liên kết và kê khai các giao dịch liên kết theo mẫu GCN-01/QLT quy định tại Phụ lục 1-GCN/CC ban hành kèm theo Thông tư số 66/2010/TT-BTC ngày 22/4/2010 của Bộ Tài chính, cũng như điều chỉnh ảnh hưởng liên quan đến chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành (nếu có).

7. Vị thế của Tổng Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1. Vị thế của Tổng Công ty trong ngành

Sau hơn 50 năm phát triển và trưởng thành, Tổng Công ty May Hưng Yên đã xây dựng được vị thế vững chắc trong lòng khách hàng và người lao động. Trong suốt quá trình hoạt động, với định hướng phát triển đúng đắn, các sản phẩm của May Hưng Yên luôn đáp ứng được sự tin tưởng và tín nhiệm của khách hàng.

Trên phương diện quy mô vốn và tài sản, Tổng Công ty May Hưng Yên chỉ đứng ở mức trung bình so với các doanh nghiệp dệt may đã niêm yết/đăng ký giao dịch cổ phiếu tại các Sở Giao dịch Chứng khoán. Tuy nhiên, xét trên phương diện hiệu quả hoạt động kinh doanh, các chỉ tiêu lợi nhuận của May Hưng Yên trong năm 2016 khá tích cực so với các



Công ty cùng ngành dệt may. Tương quan kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2016 của Tổng Công ty May Hưng Yên với một số doanh nghiệp dệt may đã niêm yết/đăng ký giao dịch cổ phiếu tại các Sở Giao dịch Chứng khoán: CTCP Vinatex Đà Nẵng (VDN); Tổng CTCP May Việt Tiến (VGG); CTCP Dệt-May Huế (HDM); CTCP May Xuất khẩu Phan Thiết (PTG); TCT Việt Thắng – CTCP (TVT); Tổng CTCP Dệt May Hòa Thọ (HTG) như sau:



Bảng 12: So sánh kết quả hoạt động kinh doanh với một số doanh nghiệp dệt may

Chỉ tiêu/Mã chứng khoán	VDN	VGG	HDM	PTG	TVT	HTG	Hugaco
Tổng tài sản (tỷ đồng)	363	3.833	679	165	1.788	1.917	571
Vốn điều lệ (tỷ đồng)	30	420	100	46	210	225	136
Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	69	1.315	206	98	625	355	327
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	651	7.526	1.478	270	2.492	3.198	528
Lợi nhuận từ HĐKD (tỷ đồng)	12	477	49	24	144	78	92
LNST (tỷ đồng)	11	398	43	22	119	71	82
LNST/Tổng tài sản	2,93%	10,38%	6,30%	13,53%	6,64%	3,72%	14,39%
LNST/Vốn chủ sở hữu	15,54%	30,26%	20,78%	22,93%	19,01%	20,05%	25,15%
LNST/Doanh thu thuần	1,63%	5,29%	2,89%	8,30%	4,77%	2,23%	15,56%
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	1,92%	6,33%	3,35%	9,08%	5,77%	2,44%	17,40%

Nguồn: Tổng hợp từ các BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016

7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Ngành dệt may Việt Nam đã có những bước tiến đáng kể trong những năm vừa qua. Thị phần dệt may Việt Nam chiếm khoảng 4% trong tổng thị phần dệt may toàn cầu. Dệt may trở thành ngành đạt giá trị xuất khẩu thứ nhì Việt Nam. Theo thống kê từ Tổng cục Hải quan Việt Nam, kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may trong năm 2016 đạt xấp xỉ 28,3 tỷ USD, tăng 5% so với năm 2015. Đây là mức tăng trưởng lớn nhất trong các quốc gia xuất khẩu dệt may lớn trên thế giới, mặc dù năm 2016 là năm khó khăn của ngành dệt may thế giới. Cho dù các thị trường nhập khẩu chính đều có tốc độ tăng trưởng nhập khẩu thấp hoặc giảm nhưng tỷ lệ xuất khẩu của Việt Nam vào các thị trường này đều tăng. Cụ thể nhập khẩu của thị trường USA giảm 4,84%, Nhật giảm 4% và EU tăng 5,1% trong khi Việt Nam xuất khẩu sang USA tăng 4,5%, EU tăng 5,4% và Nhật tăng 4,5%. Điều này cho thấy Dệt may Việt Nam tiếp tục nâng cao được khả năng cạnh tranh với các đối thủ khác.

Ngành dệt may Việt Nam cũng nhận được sự quan tâm hỗ trợ của Chính phủ. Trong Quyết định 36/2008/QĐ-TTg ngày 10/03/2008 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển ngành công nghiệp Dệt May Việt Nam đến năm 2015, định hướng đến năm 2020, Chính phủ đã đặt mục tiêu cho ngành dệt may phấn đấu đạt kim ngạch xuất khẩu 18 tỷ USD vào năm 2015 và 25 tỷ USD vào năm 2020. Kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam ra thị trường nước ngoài trong năm 2015 đạt trên 22,81 tỷ USD, cao hơn 26,72% mục tiêu được Chính phủ đặt ra. Năm 2016, kim ngạch xuất khẩu dệt may đạt 28,3 tỷ USD, tăng 5% so với năm 2015 và mục tiêu năm 2017 là đạt trên 30 tỷ USD với mức tăng trưởng trên 6,5%.

Ngành dệt may Việt Nam có thể tận dụng một số điểm mạnh. Trước hết, trang thiết bị của ngành may mặc đã được đổi mới và hiện đại hóa đến 90%. Các sản phẩm đã có chất lượng ngày một tốt hơn, và được nhiều thị trường khó tính như Hoa Kỳ, EU và Nhật Bản chấp nhận. Việt Nam cũng là một thị trường tiềm năng với nguồn lao động dồi dào và người công nhân cần cù, có tay nghề cao.

Bên cạnh đó, các doanh nghiệp dệt may đã xây dựng được mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với nhiều nhà nhập khẩu, nhiều tập đoàn tiêu thụ lớn trên thế giới. Bản thân các doanh nghiệp Việt Nam cũng được bạn hàng đánh giá là có lợi thế về chi phí lao động, kỹ năng và tay nghề may tốt.

Thêm vào đó, Việt Nam được đánh giá cao nhờ ổn định chính trị và an toàn về xã hội, có sức hấp dẫn đối với các thương nhân và các nhà đầu tư nước ngoài. Bản thân việc Việt Nam tích cực tham gia hội nhập kinh tế khu vực và thế giới cũng mở rộng tiếp cận thị trường cho hàng xuất khẩu nói chung và hàng dệt may xuất khẩu nói riêng. Hiện nay,

ngành dệt may Việt Nam đang đứng trước cơ hội về mặt hàng xuất khẩu nếu gia nhập tổ chức SAFSA – một tổ chức tạo nên mối liên kết khách hàng ngay từ khâu đầu tiên. Tổ chức này sẽ giúp các doanh nghiệp may Việt Nam tháo gỡ khó khăn từ khâu mua nguyên liệu đến khi may, thành phẩm và bán hàng, ổn định nguồn nguyên phụ liệu đầu vào và xuất khẩu hàng hóa ra thị trường lớn, đặc biệt là thị trường Mỹ chiếm 55%.

7.3. Đánh giá sự phù hợp định hướng phát triển của Tổng Công ty với định hướng của ngành

Theo Quyết định của Bộ Công Thương về Quy hoạch Phát triển Ngành Công nghiệp Dệt may Việt đến năm 2015, định hướng đến năm 2020, Ngành dệt may sẽ phát triển:

- Ngành Dệt may theo hướng chuyên môn hóa, hiện đại hóa, đảm bảo tăng trưởng nhanh, ổn định, bền vững và hiệu quả;
- Tối đa thị trường nội địa đồng thời với việc mở rộng thị trường xuất khẩu; lấy xuất khẩu làm mục tiêu cho phát triển của ngành;
- Phát triển thị trường thời trang Việt Nam tại các đô thị, thành phố lớn. Chuyển dịch mạnh các cơ sở dệt may sử dụng nhiều lao động về các vùng nông thôn;
- Đa dạng hóa sở hữu, đa dạng hóa quy mô và loại hình doanh nghiệp; huy động mọi nguồn lực trong và ngoài nước để phát triển ngành Dệt may Việt Nam;
- Phát triển Dệt may theo hướng đầu tư chuyên môn hóa, hiện đại, nhằm tạo ra bước nhảy vọt về chất và lượng của sản phẩm;
- Phát triển mạnh các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, sản xuất nguyên phụ liệu dệt may, giảm nhập siêu, nâng cao giá trị gia tăng của ngành;
- Phát triển ngành Dệt may gắn với bảo vệ môi trường và xu thế dịch chuyển lao động nông nghiệp nông thôn.

Với tình hình phát triển chung của ngành và chính sách của Nhà nước như trên thì định hướng phát triển của Tổng Công ty May Hưng Yên là phù hợp với định hướng phát triển của Ngành dệt may.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Số lượng người lao động trong Tổng Công ty

Quy mô và cơ cấu lao động trong Tổng Công ty tại thời điểm 31/08/2017 như sau:

Bảng 13: Quy mô và cơ cấu lao động của Tổng Công ty (Công ty mẹ)

Chỉ tiêu	Số lượng	Tỷ lệ
Theo trình độ	2.017	100%
1. Đại học và trên đại học	80	3,97 %
2. Cao đẳng, trung cấp	159	7,88 %
3. Đã qua đào tạo chuyên môn	1778	88,15 %
4. Chưa qua đào tạo chuyên môn		
Theo giới tính	2.017	100%
1. Nam	547	27,12 %
2. Nữ	1470	72,88 %
Theo thời hạn hợp đồng	2.017	100%
1. Dưới 12 tháng	0	0%
2. Từ 12 -36 tháng	0	0%
3. Không xác định thời hạn	2.017	100 %

Nguồn: Tổng Công ty May Hưng Yên – CTCP

8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

8.2.1. Chính sách đào tạo

Coi trọng và phát triển nguồn nhân lực có chất lượng là điều kiện tiên quyết để có thể ổn định và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổng Công ty May Hưng Yên đã xây dựng Quy trình đào tạo nhằm đảm bảo thực hiện việc đào tạo một cách khoa học, hệ thống và mang lại hiệu quả cao. Bên cạnh đó, việc đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực còn nhằm mục đích: xây dựng, giữ gìn và quảng bá hình ảnh, thương hiệu của Tổng Công ty, qua đó thu hút nhân tài vào làm việc góp phần phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh và đóng góp cho xã hội.

Do đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh, Hugaco thường xuyên tổ chức đào tạo để người lao động có đủ năng lực chuyên môn, tay nghề thực hiện tốt công việc được giao. Các chương trình đào tạo đa dạng và phong phú, được cung cấp dưới các hình thức lớp học, đào tạo thông qua công việc hay tự học. Nhân viên và các cấp quản lý được hỗ trợ tài chính và khuyến khích duy trì việc không ngừng học tập cũng như được cung cấp các cơ hội phát triển tương ứng.

8.2.2. Chính sách lương thưởng, trợ cấp

Tổng Công ty xây dựng chính sách lương, thưởng phù hợp với từng vị trí công việc, kỹ năng và trình độ chuyên môn, kết quả công việc của mỗi cán bộ nhân viên, đã tạo được

động lực khuyến khích mỗi cán bộ nhân viên phát huy tối đa năng lực, trách nhiệm, không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc.

Tổng Công ty luôn tuân thủ các quy định của Nhà nước về thời gian làm việc và nghỉ ngơi cho các cán bộ công nhân viên. Khi có yêu cầu để bảo đảm tiến độ, chất lượng cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh, Tổng Công ty tổ chức cho cán bộ nhân viên (CBNV) làm thêm giờ theo quy định pháp luật và thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng. CBNV được hưởng chế độ nghỉ lễ, nghỉ phép, nghỉ việc riêng có hưởng nguyên lương theo đúng quy định của Bộ Luật lao động hiện hành.

Mức thu nhập bình quân các năm của CBNV Tổng Công ty như sau:

Năm	2014	2015	2016
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	7.400.000	7.500.000	7.500.000

9. Chính sách trả cổ tức

Tổng Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật. Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Quản trị, căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tiếp theo.

Tỷ lệ trả cổ tức của Tổng Công ty trong giai đoạn 2014 – 2015 như sau:

Năm	2014	2015	2016
Tỷ lệ trả cổ tức (theo mệnh giá)	65%	30%	30%
Hình thức thanh toán	Bằng cổ phiếu: 32% Bằng tiền mặt: 33%	Tiền mặt	Tiền mặt

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên các năm 2015, 2016, 2017

Cổ tức năm 2016 đã được Tổng Công ty chi trả vào tháng 3/2017.

10. Tình hình tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

10.1.1. Trích khấu hao TSCĐ:

- Tài sản cố định hữu hình và Tài sản cố định thuê tài chính

Tài sản cố định hữu hình và Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với tỷ lệ khấu hao đã được quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ.

Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Nhà cửa vật kiến trúc:	5-25 năm
Máy móc thiết bị:	3-11 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn:	3-12 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý:	3-5 năm
Tài sản cố định khác:	5 năm

- Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định vô hình được xác định theo giá gốc.

Tài sản cố định vô hình bao gồm Quyền sử dụng đất và Phần mềm máy giác mẫu. Quyền sử dụng 14.875,4m² đất tại Thôn Đình Cao, Xã Đình Cao, Huyện Phù Cừ, Tỉnh Hưng Yên. Nguyên giá của quyền sử dụng đất bao gồm các chi phí thực tế bỏ ra để có quyền sử dụng diện tích đất này trong vòng 48 năm kể từ năm 1997. Năm 2015, Công ty trích khấu hao đối với tài sản cố định vô hình theo thời gian sử dụng trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 48 năm.

Quyền sử dụng 37.712m² đất tại Thôn Mặn, Xã An Lập, Huyện Sơn Động, Tỉnh Bắc Giang trong 50 năm, kể từ ngày 20/11/2008 đến ngày 20/11/2058, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD172529 ngày 14/10/2009. Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian sử dụng đất.

Quyền sử dụng 13.332m² tại Xã Tân Dân, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên đến ngày 09/4/2058. Năm 2016, Công ty chưa trích khấu hao đối với tài sản cố định vô hình này.

Phần mềm máy giác mẫu được ghi nhận ban đầu theo giá mua, được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 05 năm kể từ năm 2010.

10.1.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Tổng Công ty May Hưng Yên luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ nợ phải trả. Tính đến nay, Tổng Công ty không có các khoản nợ phải trả quá hạn.

10.1.3. Các khoản phải nộp theo luật định

Tổng Công ty May Hưng Yên thực hiện nộp đầy đủ các khoản phải nộp theo luật định. Cụ thể:

- Thuế Giá trị gia tăng (VAT)
- Thuế xuất nhập khẩu
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất
- Thuế thu nhập doanh nghiệp

- Các loại thuế, phí và lệ phí khác được áp dụng theo các quy định của pháp luật hiện hành tại Việt Nam.

Bảng 14: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (Hợp nhất)

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Hợp nhất	
	31/12/2015	31/12/2016
Thuế GTGT	825	897
Thuế xuất nhập khẩu	-	-
Thuế TNDN	13.588	2.766
Thuế thu nhập cá nhân	106	190
Thuế nhà đất	-	-
Tiền thuê đất	-	-
Các loại thuế và phí khác	-	-
Tổng cộng	14.519	3.853

Nguồn: BCTC hợp nhất được kiểm toán năm 2016 của Tổng công ty May Hưng Yên - CTCP

10.1.4. Trích lập các quỹ theo luật định

Việc trích lập quỹ hàng năm của Tổng Công ty được tuân thủ theo Điều lệ công ty và các quy định pháp luật.

Bảng 15: Số dư các quỹ của Tổng Công ty May Hưng Yên

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Hợp nhất	
	31/12/2015	31/12/2016
Quỹ đầu tư phát triển	40.789	58.301
Quỹ khác thuộc VCSH	-	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	71.217	87.320
Quỹ phát triển khoa học công nghệ	-	-

Nguồn: BCTC hợp nhất được kiểm toán năm 2016 của Tổng công ty May Hưng Yên - CTCP



10.1.5. Tổng dư nợ vay

Bảng 16: Tổng dư nợ vay của Tổng Công ty May Hưng Yên

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Hợp nhất	
	31/12/2015	31/12/2016
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	13.524	20.427
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-
Tổng cộng	13.524	20.427

Nguồn: BCTC hợp nhất được kiểm toán năm 2016 của Tổng công ty May Hưng Yên - CTCP

10.1.6. Tình hình công nợ hiện nay

- Các khoản phải thu

Bảng 17: Các khoản phải thu của Tổng Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Hợp nhất	
	31/12/2015	31/12/2016
Các khoản phải thu ngắn hạn	59.657	73.531
Phải thu của khách hàng	45.310	52.360
Trả trước cho người bán	1.485	1.374
Phải thu về cho vay ngắn hạn ⁽¹⁾	4.000	14.000
Các khoản phải thu ngắn hạn khác ⁽²⁾	10.062	6.996
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi ⁽³⁾	(1.199)	(1.199)
Các khoản phải thu dài hạn	45.000	8.682
Phải thu về cho vay dài hạn ⁽⁴⁾	45.000	8.682
Tổng cộng	104.657	82.213

Nguồn: BCTC hợp nhất được kiểm toán năm 2016 của Tổng công ty May Hưng Yên - CTCP

- (1) Phải thu về cho vay ngắn hạn trên BCTC công ty mẹ bao gồm các khoản cho một số đơn vị thành viên của Tổng Công ty và công ty khác vay. Tại thời điểm 31/12/2016, các khoản phải thu về cho vay ngắn hạn của các đơn vị thành viên liên quan là 12 tỷ đồng (chiếm 75% tổng phải thu về cho vay ngắn hạn khác của Công ty mẹ), còn lại là 4 tỷ đồng phải thu Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Dệt may.

Tương tự, trên BCTC hợp nhất, các khoản phải thu về cho vay ngắn hạn từ các đơn vị có liên quan cũng chiếm tỷ trọng lớn trên tổng số dư phải thu về cho vay.

Tại thời điểm 31/12/2016, phải thu về cho vay các đơn vị có liên quan chiếm 71,4% tổng các khoản phải thu về cho vay ngắn hạn trên BCTC hợp nhất của Hugaco.

- (2) Tại thời điểm 31/12/2015, phải thu từ bán cổ phần, phải thu lãi tiền gửi và phải thu cơ quan bảo hiểm là những khoản mục chiếm tỷ trọng lớn nhất trong các khoản phải thu ngắn hạn khác của công ty mẹ (lần lượt chiếm 39,3%; 33,2% và 21,6% các khoản phải thu khác). Tại thời điểm 31/12/2016, phải thu ngắn hạn khác của công ty mẹ giảm xuống còn 6,98 tỷ đồng, trong đó khoản phải thu lãi tiền gửi có tỷ trọng lớn nhất (chiếm 88,3% các khoản phải thu khác).
- (3) Chi tiết các khoản Dự phòng phải thu khó đòi của Hugaco tại thời điểm 31/12/2016 như sau:
- (4) Trên BCTC hợp nhất và công ty mẹ, Hugaco chỉ có phải thu về cho vay dài hạn là mục duy nhất trong BCTC liên quan đến các khoản phải thu dài hạn. Tại thời điểm 31/12/2015, các khoản phải thu về cho vay dài hạn bao gồm khoản cho Công ty CP Châu Giang – Hưng Yên vay 20 tỷ đồng, cho Công ty CP May Xuất khẩu Ninh Bình vay 10 tỷ đồng và cho Công ty CP May Xuất khẩu Ninh Bình II vay 15 tỷ đồng. Tại thời điểm 31/12/2016, khoản phải thu cho vay dài hạn duy nhất là khoản cho Công ty CP Châu Giang – Hưng Yên vay 8,6 tỷ đồng

Bảng 18: Dự phòng phải thu khó đòi (31/12/2016)

Đơn vị: Triệu đồng

Nợ quá hạn	Số ngày quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi
Hãng Vinatex Hong Kong	Trên 3 năm	923,7	(923,7)	-
Công ty CP May Đáp Cầu	Trên 3 năm	125,5	(125,5)	-
Khác		165,9	(149,7)	16,2
Tổng cộng		1.215,1	(1.198,9)	16,2

Nguồn: Báo cáo tài chính Hợp nhất kiểm toán năm 2016 của Tổng công ty May Hưng Yên - CTCP

- Các khoản phải trả

Bảng 19: Các khoản phải trả của Tổng Công ty May Hưng Yên

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Hợp nhất	
	31/12/2015	31/12/2016
Nợ ngắn hạn	215.253	243.889

Chỉ tiêu	Hợp nhất	
	31/12/2015	31/12/2016
Phải trả người bán ngắn hạn	18.533	20.802
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.158	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14.519	3.853
Phải trả người lao động	80.201	106.142
Chi phí phải trả ngắn hạn	229	893
Phải trả ngắn hạn khác ⁽¹⁾	15.871	4.453
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	13.524	20.427
Quỹ khen thưởng phúc lợi	71.218	87.320
Nợ dài hạn	-	322
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	322
Tổng cộng	215.253	244.211

Nguồn: BCTC hợp nhất được kiểm toán năm 2016 của Tổng công ty May Hưng Yên - CTCP

⁽¹⁾ Tại thời điểm 31/12/2015, các khoản mục chiếm tỷ trọng lớn ở trong khoản phải trả ngắn hạn khác lần lượt là phải trả Kho bạc (chiếm 33,7%), phải trả cho Công ty Cổ phần May Châu Giang – Hưng Yên (chiếm 28,2%) và kinh phí công đoàn (chiếm 17,99%). Tuy nhiên, đến thời điểm 31/12/2016, khoản phải trả ngắn hạn khác giảm từ 15,4 tỷ đồng xuống còn 3,85 tỷ đồng, với kinh phí công đoàn chiếm tỷ trọng cao nhất lên tới 65% tổng các khoản phải trả ngắn hạn khác.

10.1.7. Đầu tư tài chính

- Đầu tư tài chính ngắn hạn

Bảng 20: Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Hợp nhất	
	31/12/2015	31/12/2016
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	144.341	224.000
Tổng cộng	144.341	224.000

Nguồn: BCTC hợp nhất được kiểm toán năm 2016 của Tổng công ty May Hưng Yên - CTCP

- Đầu tư tài chính dài hạn

Bảng 21: Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Hợp nhất	
	31/12/2015	31/12/2016
Đầu tư vào công ty con	-	-
Đầu tư vào công ty liên doanh liên kết	86.489	100.415
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	9.731	9.731
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	-	(1.893)
Tổng cộng	96.220	108.253

Nguồn: BCTC hợp nhất được kiểm toán năm 2016 của Tổng công ty May Hưng Yên – CTCP
 Các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác của May Hưng Yên bao gồm:

Bảng 22: Các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác tại thời điểm 31/12/2016

STT	Tên Công ty	Vốn điều lệ đăng ký (tỷ đồng)	Vốn điều lệ thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp thực tế của Hugaco
1	Công ty Cổ phần May & Dịch vụ Hưng Long	75	75	1,1%
2	Công ty Cổ phần May Hưng Việt	20	19,850	10,1%
3	Công ty Cổ phần Sản xuất – Xuất nhập khẩu Dệt may	42,797	42,797	5,79%

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 23: Các chỉ tiêu tài chính của Tổng Công ty May Hưng Yên năm 2015, 2016

Chỉ tiêu	Đơn vị	Hợp nhất	
		2015	2016
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,42	1,55
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,33	1,42
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			

Hệ số nợ/tổng tài sản	Lần	0,41	0,43
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	Lần	0,69	0,75
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	1,03	0,96
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	15,89	11,89
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Lợi nhuận từ HĐKD/DTT	%	18,68	17,40
LNST/DTT	%	16,39	15,56
Lợi nhuận sau thuế/VCSH bình quân (ROE)	%	28,95	26,92
Lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản bình quân (ROA)	%	16,1	14,74

Nguồn: BCTC hợp nhất được kiểm toán năm 2016 của Tổng công ty May Hưng Yên - CTCP

11. Tài sản

11.1. Tài sản cố định

Bảng 24: Tài sản cố định của Hugaco tại thời điểm 31/12/2016 (Hợp nhất)

Khoản mục	Nguyên giá (triệu đồng)	Giá trị còn lại (triệu đồng)	Tỷ lệ GTCL/NG
I. TSCĐ hữu hình	183.438	59.192	32,27%
Nhà cửa	72.036	34.390	47,74%
Máy móc thiết bị	101.948	22.510	22,08%
Phương tiện vận tải	8.486	1.942	22,89%
Thiết bị dụng cụ quản lý	870	350	40,26%
Tài sản khác	98	-	0%
II. TSCĐ vô hình	12.754	-	
Quyền sử dụng đất	12.576	11.385	90,53%
Phần mềm máy tính	178	-	0,00%
Tổng cộng	196.192	70.577	35,97%

Nguồn: BCTC hợp nhất được kiểm toán năm 2016 của Tổng công ty May Hưng Yên - CTCP

11.2. Đất đai (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của công ty)

Bảng 25: Danh sách đất đai thuộc sở hữu của Tổng Công ty May Hưng Yên

TT	Địa điểm	Diện tích (m2)	Hiện trạng sử dụng	Hình thức sử dụng
----	----------	-------------------	-----------------------	-------------------

TT	Địa điểm	Diện tích (m ²)	Hiện trạng sử dụng	Hình thức sử dụng
CÔNG TY MẸ				
1	Số 8 Bạch Đằng, P. Minh Khai, TP. Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên	16.050	Đất cơ sở SX, KD	Thuê đất
2	Đường Phan Đình Phùng, P. Minh Khai, TP. Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên	1.500	Đất cơ sở SX, KD	Thuê đất
3	Phường Quang Trung, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên	1.310	Đất cơ sở giáo dục – Đào tạo	Thuê đất
4	Phường Quang Trung, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên	112	Đất cơ sở SX, KD	Thuê đất
CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT				
1	Thôn Đình Cao, xã Đình Cao, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên	14.875	Đất cơ sở SX, KD	Thuê đất
2	Thôn Mãn, Xã An Lập, Huyện Sơn Động, Tỉnh Bắc Giang	37.712	Đất cơ sở SX, KD	Thuê đất
3	Thôn Đông Kết, Xã Đông Kết, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên	12.230	Đất cơ sở SX, KD	Thuê đất
4	Xã Dị Chế, Huyện Tiên Lữ, Tỉnh Hưng Yên	27118, 30.893	Đất cơ sở SX, KD	Thuê đất
5	Phường Ninh Phong, TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	12.563	Đất cơ sở SX, KD	Thuê đất
6	490 Nguyễn Công Trứ, P Ninh Sơn, TP Ninh Bình	6.645,4	Đất cơ sở SX, KD	Thuê đất

Nguồn: Hugaco

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức 2 năm tiếp theo

12.1. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017, 2018

Bảng 26: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức (Hợp nhất) năm 2017, 2018

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018 (*)	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2016	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2017
Vốn điều lệ (tỷ đồng)	135,5	0%	-	-
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	500	(5,32)%	-	-
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	48	(41,58)%	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	9,60%	-	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	35,42%	-	-	-
Cổ tức (theo mệnh giá)	20%	-	-	-

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 của TCT May Hưng Yên - CTCP

(*): Hiện tại, Tổng Công ty May Hưng Yên – CTCP chưa có kế hoạch lợi nhuận và cổ tức cho năm 2018.

12.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức của Tổng Công ty May Hưng Yên trong các năm sắp tới được lập dựa trên những dự báo về tiềm năng của ngành dệt may, kỹ thuật và năng lực sản xuất của các nhà máy của Tổng Công ty cùng với các định hướng đổi mới và phát triển kinh doanh trong dài hạn.

Về chiến lược mở rộng thị trường xuất khẩu, Tổng Công ty cũng thực hiện hoạt động tìm kiếm, phát triển mạng lưới khách hàng xuất khẩu mới tại các hội chợ quốc tế, các chương trình xúc tiến thương mại cấp Quốc gia và các hội thảo về dệt may tổ chức quốc tế. Đồng thời, tiếp tục duy trì và phát triển mối quan hệ với các đối tác xuất khẩu lâu năm tại các thị trường truyền thống như Châu Âu, Hoa Kỳ, Nhật Bản.

Số liệu doanh thu và lợi nhuận trên đây được xác lập trên cơ sở thận trọng. Các số liệu kế hoạch trên có tính đến các rủi ro về lạm phát và một số chi phí đầu tư cho đào tạo nguồn

nhân lực và khuyến khích CBNCV Tổng Công ty. Mức cổ tức đặt ra là khả thi phù hợp với lịch sử chi trả cổ tức cũng như các yếu tố về tỷ suất sinh lời của May Hưng Yên.

Theo sổ sách kế toán của Công ty, Doanh thu và Lợi nhuận sau thuế hợp nhất 9 tháng đầu năm 2017 của May Hưng Yên ước đạt 425,27 tỷ đồng (hoàn thành 85,05% kế hoạch năm 2017) và 51,5 tỷ đồng (hoàn thành 107,29% kế hoạch).

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...).

Hiện tại, Tổng Công ty không có những cam kết nhưng chưa thực hiện liên quan tới trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Phát triển Tổng Công ty trở thành nhà cung cấp đáng tin cậy trong ngành dệt may thời trang. Đạt hiệu quả trong kinh doanh và không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất, thương mại, dịch vụ và đầu tư nhằm tối ưu hóa lợi nhuận có thể có được của Tổng Công ty cho các cổ đông; Nâng cao giá trị doanh nghiệp và không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động; đồng thời làm tròn nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước. Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Tổng Công ty và nhu cầu thị trường.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty (nếu có).

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

Bảng 27: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Tổng Công ty	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Xuân Dương	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành
2	Bà Phạm Thị Nguyên Hạnh	Thành viên HĐQT	Không điều hành
3	Bà Lương Thị Hữu	Thành viên HĐQT	Không điều hành
4	Ông Tạ Minh Tân	Thành viên HĐQT	Không điều hành
5	Bà Phạm Thị Phương Hoa	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Điều hành
6	Bà Phạm Thị Lan Hương	Thành viên HĐQT	Không điều hành
7	Ông Nguyễn Văn Trung	Thành viên HĐQT	Không điều hành

1.1. Ông Nguyễn Xuân Dương - Chủ tịch HĐQT

- **Họ và tên** : Nguyễn Xuân Dương
- Ngày sinh : 02/11/1954
- Số CMND : 033054000690 Ngày cấp: 23/05/2016
Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: : 50 Nguyễn Huệ - P. Lê Lợi – TP.Hưng Yên, T. Hưng yên
- Trình độ chuyên môn : Đại học: Cử nhân luật; Cử nhân chính trị
- Quá trình công tác :
 - 1971-1976 : Đi bộ đội – E2 – Hải Hưng
 - 1982-1986 : Cán bộ phòng Tổ chức và phòng Kỹ thuật tại Công ty
 - 1987-1988 : Trợ lý Tổng giám đốc tại Công ty
 - 1989-2004 : Phó Tổng giám đốc Công ty
 - 2005-4/2014 : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty
 - 5/2014 đến nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty May Hưng Yên – CTCP
 - 2007 đến nay : Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tiên Hưng
 - 2013 đến nay : Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bảo Hưng



- 2007 đến nay : Chủ tịch HĐQT Công ty CP May Hưng Việt
- 2012 đến nay : Chủ tịch HĐQT Công ty CP Châu Giang – Hưng Yên
- 2011 đến nay : Chủ tịch HĐQT Công ty CP May Sơn Động
- 2013 đến nay : Chủ tịch HĐQT Công ty CP May XK Ninh Bình
- 2015 đến nay : Chủ tịch HĐQT Công ty CP May XK Ninh Bình 2
- 2016 đến nay : Chủ tịch HĐQT Công ty CP May Hưng Bình
- 2001 đến nay : Thành viên HĐQT Công ty CP May và DV Hưng Long
- 2014 đến nay : Thành viên HĐQT Công ty CP May và DV Hưng Long 2
- 2016 đến nay : Thành viên HĐQT Công ty CP May và TM Mỹ Hưng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức ĐKGD : Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tiên Hưng
 Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bảo Hưng
 Chủ tịch HĐQT Công ty CP May Hưng Việt
 Chủ tịch HĐQT Công ty CP Châu Giang – Hưng Yên
 Chủ tịch HĐQT Công ty CP May Sơn Động
 Chủ tịch HĐQT Công ty CP May XK Ninh Bình
 Chủ tịch HĐQT Công ty CP May XK Ninh Bình 2
 Chủ tịch HĐQT Công ty CP May Hưng Bình
 Thành viên HĐQT Công ty CP May và DV Hưng Long
 Thành viên HĐQT Công ty CP May và DV Hưng Long 2
 Thành viên HĐQT Công ty CP May và TM Mỹ Hưng
- Số lượng cổ phần HUG nắm giữ :
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 427.408 cổ phần, chiếm 3,15% vốn điều lệ
 Tổng cộng: 427.408 cổ phần, chiếm 3,15% vốn điều lệ
- Người có liên quan sở hữu cổ phần HUG : Bà Nguyễn Thị Him sở hữu: 76.507 cổ phiếu, chiếm 0,56% vốn điều lệ (Mối quan hệ: Vợ)
 Bà Nguyễn Thị Hiên sở hữu: 157.674 cổ phần, chiếm 1,16 % vốn điều lệ (Mối quan hệ: Con gái)
- Những khoản nợ đối với Tổng Công ty : Không



- Lợi ích liên quan đối : Thù lao, thưởng theo quy định
với Tổng Công ty

1.2. Bà Phạm Thị Nguyên Hạnh - Thành viên HĐQT

- **Họ và tên** : **Phạm Thị Nguyên Hạnh**
- Ngày sinh : 26/6/1957
- Số CMND : 011724876
Ngày cấp: 18/04/2006 Nơi cấp: CA Thành phố Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: : 42 ngách 477/15 Kim Mã, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà nội
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính kế toán,
Cử nhân chính trị,
Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác :
 - 6/1979-12/1979 : Công tác tại Đoàn cải tiến Bộ Tài chính, giảng viên trường Đại học Tài chính
 - 01/1980-01/1981 : Giảng viên trường Trung cấp Tài chính kế toán Quảng Ninh
 - 09/1989-06/1990 : Phó phòng Tài chính Kế toán Công ty May Đức Giang
 - 07/1990-05/1993 : Trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty May Đức Giang
 - 06/1993-12/1993 : Kế toán Trưởng Công ty May Đức Giang
 - 01/1994-11/2001 : Phó Tổng Giám đốc Công ty May Đức Giang
 - 12/2001-9/2004 : Kế toán trưởng Tổng Công ty Dệt May Việt Nam (nay gọi là Tập đoàn Dệt May Việt Nam)
 - 10/2004-3/2006 : Giám đốc điều hành – Tổng Công ty Dệt May Việt Nam (nay gọi là Tập đoàn Dệt May Việt Nam)
 - 4/2006-9/2006 : Giám đốc điều hành – Tổng Công ty Dệt May Việt Nam (nay gọi là Tập đoàn Dệt May Việt Nam)
Tổng Giám đốc Công ty CP Sản xuất – Xuất nhập khẩu Dệt may.
 - 10/2006-08/2007 : Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Dệt May Việt Nam
Chủ tịch HĐQT Công ty CP Sản xuất – Xuất nhập khẩu Dệt may.
 - 09/2007-04/2014 : Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Dệt May Việt Nam

- Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Sản xuất – Xuất nhập khẩu Dệt may.
- 5/2014-2/2015 : Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Dệt May Việt Nam
 - 03/2015 đến nay : Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng Ban Quản lý Nguồn vốn Tập đoàn Dệt may Việt Nam.
 - 2005 đến nay : Thành viên HĐQT Tổng Công ty May Hưng Yên – CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức ĐKGD : Thành viên HĐQT
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng Ban Quản lý Nguồn vốn Tập đoàn Dệt may Việt Nam.
 - Số lượng cổ phần HUG nắm giữ : 1.355.000 cổ phần, chiếm 10 % vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu cho Tập đoàn Dệt May Việt Nam : 1.355.000 cổ phần, chiếm 10 % vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Tổng cộng: 1.355.000 cổ phần, chiếm 10% vốn điều lệ
- Người có liên quan sở hữu cổ phần HUG : Ông: Phạm Văn Thức, sở hữu: 76.336 cổ phiếu, chiếm 0,56% vốn điều lệ (Mối quan hệ: Chồng)
 - Những khoản nợ đối với Tổng Công ty : Không
 - Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty : Thù lao, thưởng theo quy định

1.3. Bà Lương Thị Hữu - Thành viên HĐQT

- Họ và tên : Lương Thị Hữu
 - Ngày sinh : 1954
 - Số CMND : 145449658
- Ngày cấp: 16/10/2007 Nơi cấp: CA Hưng Yên
- Quốc tịch : Việt Nam
 - Dân tộc : Kinh
 - Địa chỉ thường trú: : Số 151 Nguyễn Trãi - Lê Lợi - Hưng Yên
 - Trình độ chuyên môn : Cao đẳng
 - Quá trình công tác :
 - 1966-1972 : Công nhân tại Xí nghiệp May Hưng Yên



- 1973-1979 : Phó quản đốc xưởng tại Xí nghiệp May Hưng Yên
- 1981-1982 : Quản đốc xưởng tại Xí nghiệp May Hưng Yên
- 1983-1987 : Phó Tổng giám đốc Công ty May Hưng Yên
- 1988-2/2005 : Tổng giám đốc Công ty May Hưng Yên
- 4/2015 đến nay : Thành viên HĐQT của Tổng Công ty May Hưng Yên - CTCP

- 2001 đến nay : Chủ tịch HĐQT Công ty CP Hưng Long
- 2004 đến nay : Chủ tịch HĐQT Công ty CP May và TM Mỹ Hưng
- 2016 đến nay : Chủ tịch HĐQT Công ty Hưng Vũ
- 2007 đến nay : Thành viên HĐQT Công ty CP Tiên Hưng
- 2010 đến nay : Thành viên HĐQT Công ty CP Bảo Hưng
- 2016 đến nay : Thành viên HĐQT Công ty CP Hưng Long 2
- 2015 đến nay : Thành viên HĐQT Công ty CP Hưng Việt
- Chức vụ đang nắm giữ : Thành viên HĐQT
tại tổ chức ĐKGD
- Chức vụ đang nắm giữ : Chủ tịch HĐQT Công ty CP Hưng Long
tại tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT Công ty CP May và TM Mỹ Hưng
Chủ tịch HĐQT Công ty Hưng Vũ
Thành viên HĐQT Công ty CP Tiên Hưng
Thành viên HĐQT Công ty CP Bảo Hưng
Thành viên HĐQT Công ty CP Hưng Long 2
Thành viên HĐQT Công ty CP Hưng Việt

- Số lượng cổ phần :
HUG nắm giữ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 42.738 cổ phần, chiếm 0,32% vốn điều lệTổng cộng: 42.738 cổ phần, chiếm 0,32% vốn điều lệ
- Người có liên quan sở hữu cổ phần HUG : Bà: Tống Thị Hoa, sở hữu: 77.336 cổ phiếu, chiếm 0,57 % vốn điều lệ (Mối quan hệ: con gái)
Bà: Tống Thị Huệ, sở hữu: 77.336 cổ phiếu, chiếm 0,57 % vốn điều lệ (Mối quan hệ: con gái)
- Những khoản nợ đối với Tổng Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty : Thù lao, thưởng theo quy định

1.4. Ông Tạ Minh Tân – Thành viên HĐQT

- Họ và tên : Tạ Minh Tân
- Ngày sinh : 1952
- Số CMND : 145396797 Ngày cấp: 13/09/2010
Nơi cấp: CA Hưng Yên
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: : Ô 7 lô 5 Đền lừ II - P Hoàng văn Thụ - Quận Hoàng Mai HN
- Trình độ chuyên môn : CNKT
- Quá trình công tác :
 - 1966-1967 : Đi bộ đội
 - 1968-1976 : Công nhân tại Xí nghiệp May Hưng Yên
 - 1977-1985 : Quản đốc xưởng tại Xí nghiệp May Hưng Yên
 - 1986-1987 : Trưởng phòng Tổ chức hành chính tại Công ty May Hưng Yên
 - 1988-2008 : Phó Tổng giám đốc Công ty May Hưng Yên
- 3/2015- nay : Thành viên HĐQT – Tổng Công ty May Hưng Yên - CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức ĐKGD : Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần HUG nắm giữ :
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 92.805 cổ phần, chiếm 0,68% vốn điều lệTổng cộng: 92.805 cổ phần, chiếm 0,68% vốn điều lệ
- Người có liên quan sở hữu cổ phần HUG : Không
- Những khoản nợ đối với Tổng Công ty : Không



- Lợi ích liên quan đối : Thù lao, thưởng theo quy định với Tổng Công ty

1.5. Bà Phạm Thị Phương Hoa – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Họ và tên : Phạm Thị Phương Hoa
- Ngày sinh : 26/04/1967
- Số CMND : 145278636 Ngày cấp: 30/10/2008
Nơi cấp: CA Hưng Yên
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Số 54 Vũ trọng Phụng -P Lê Lợi – Hưng Yên
- Trình độ chuyên môn : Đại học
- Quá trình công tác :
 - 1998-2003 : Giám đốc Xí nghiệp thành viên
 - 2004-2007 : Chủ tịch Công đoàn kiêm Trưởng phòng TCHC tại Công ty
 - 2007-12/2007 : Giám đốc điều hành tại Công ty CP May Hưng Yên
 - 1/2008-3/2014 : Phó Tổng Giám đốc tại Tổng công ty May Hưng Yên - CTCP
 - 9/2004 đến nay : Thành viên HĐQT Tổng Công ty May Hưng Yên – CTCP
 - 4/2014 đến nay : Tổng Giám đốc tại Tổng công ty May Hưng Yên - CTCP
 - 2015 đến nay : Chủ tịch HĐQT Công ty CP Phú Hưng
 - 2014 đến nay : Thành viên HĐQT Công ty CP Tiên Hưng
 - 2016 đến nay : Thành viên HĐQT Công ty CP Bảo Hưng
 - 2012 đến nay : Thành viên HĐQT Công ty CP Châu Giang – Hưng Yên
 - 2013 đến nay : Thành viên HĐQT Công ty CP May XK Ninh Bình
 - 2015 đến nay : Thành viên HĐQT Công ty CP May XK Ninh Bình II
 - 2011 đến nay : Thành viên HĐQT Công ty CP May Sơn Động
 - 2016 đến nay : Thành viên HĐQT Công ty CP May Hưng Bình
- Chức vụ đang nắm giữ : Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty May Hưng Yên – CTCP tại tổ chức ĐKGD
- Chức vụ đang nắm giữ : Chủ tịch HĐQT Công ty CP Phú Hưng tại tổ chức khác
Thành viên HĐQT Công ty CP Tiên Hưng
Thành viên HĐQT Công ty CP Bảo Hưng
Thành viên HĐQT Công ty CP Châu Giang – Hưng Yên
Thành viên HĐQT Công ty CP May XK Ninh Bình
Thành viên HĐQT Công ty CP May XK Ninh Bình II
Thành viên HĐQT Công ty CP May Sơn Động
Thành viên HĐQT Công ty CP May Hưng Bình



- Số lượng cổ phần :
HUG nắm giữ
 - Đại diện sở hữu cho : 2.033.446 cổ phần, chiếm 15,01% vốn điều lệ
Tập đoàn Dệt may Việt Nam
 - Cá nhân sở hữu : 130.697 cổ phần, chiếm 0,97% vốn điều lệ
- Người có liên quan sở hữu cổ phần HUG : Tổng cộng: 2.164.147 cổ phần, chiếm 15,98 % vốn điều lệ
 - Ông: Phạm Hữu Lợi, sở hữu: 39.600 cổ phiếu, chiếm 0,29 % vốn điều lệ - Mỗi quan hệ: chồng
 - Bà: Phạm Thị Mai Phương sở hữu: 59.136 cổ phiếu, chiếm 0,43 % vốn điều lệ - Mỗi quan hệ: con gái
 - Bà: Phạm Thị Phương Mai sở hữu: 55.308 cổ phiếu, chiếm 0,41 % vốn điều lệ - Mỗi quan hệ: con gái
 - Bà: Phạm Thị Thanh Tuyết, sở hữu: 96.000 cổ phiếu, chiếm 0,71 % vốn điều lệ - Mỗi quan hệ: Chị gái
 - Phạm Anh Đông sở hữu: 43.718 cổ phiếu, chiếm 0,32 % vốn điều lệ - Mỗi quan hệ: Anh trai
- Những khoản nợ đối với Tổng Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty : Thù lao, lương, thưởng theo quy định

1.6. Bà Phạm Thị Lan Hương – Thành viên HĐQT

- Họ và tên : Phạm Thị Lan Hương
- Ngày sinh : 20/7/1964
- Số CMND : 145410209 Ngày cấp: 04/05/2007
Nơi cấp: CA Hưng Yên
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: : Số 4 Lê Lai - P Lê Lợi – Thành phố Hưng Yên
- Trình độ chuyên môn : Đại học
- Quá trình công tác :
 - Năm 1987 – 1992 : Làm việc tại Xí nghiệp may Hưng Yên
 - Năm 1992 – 1993 : Nhân viên phòng Kiểm hàng tại Xí nghiệp may Hưng yên
 - Năm 1993 – 1994 : Làm giáo viên đào tạo nghề tại Xí nghiệp may Hưng yên
 - Năm 1994 – 1999 : Phụ trách sản xuất phân xưởng may 4 Công ty may HY
 - Năm 1999 – 2003 : Phó phòng kỹ thuật Công ty may Hưng yên
 - Năm 2003 – 2005 : Giám đốc xí nghiệp may II Công ty may Hưng Yên
 - Năm 2005 – 2007 : Trưởng phòng kỹ thuật Công ty CP May Hưng Yên

11/11/2011

- Năm 2007 – 2009 : Trưởng phòng QA tại Công ty CP May Hưng Yên
- Năm 2009 – 2011 : Giám đốc điều hành phụ trách chất lượng và Tiêu chuẩn
- Năm 2011 – 2013 : Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty may Hưng yên- CTCP
- Năm 2013- nay : Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT Công ty cổ phần may Xuất khẩu Ninh Bình
- 2015 đến nay : Thành viên HĐQT Công ty CP may Xuất khẩu Ninh Bình 2
- 2015 đến nay : Thành viên HĐQT Công ty CP Phú Hưng
- 01/2010 đến nay : Thành viên HĐQT Tổng Công ty May Hưng Yên – CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ : Thành viên HĐQT tại tổ chức ĐKGD
- Chức vụ đang nắm giữ : Giám đốckiêm thành viên HĐQT Công ty cổ phần may Xuất khẩu Ninh Bình tại tổ chức khác
Thành viên HĐQT Công ty CP may Xuất khẩu Ninh Bình 2
Thành viên HĐQT Công ty CP Phú Hưng
- Số lượng cổ phần HUG nắm giữ :
 - Đại diện sở hữu cho Tập đoàn Dệt may Việt Nam : 1.355.000 cổ phần, chiếm 10 % vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 129.685 cổ phần, chiếm 0,96% vốn điều lệ
 Tổng cộng: 1.484.685 cổ phần, chiếm 10,96 % vốn điều lệ
- Người có liên quan sở hữu cổ phần HUG : Ông: Phạm Quang Hiến, sở hữu: 50.886 cổ phiếu, chiếm 0,37 % vốn điều lệ (Mối quan hệ: chồng)
- Những khoản nợ đối với Tổng Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty : Thù lao, thưởng theo quy định

1.7. Ông Nguyễn Văn Trung – Thành viên HĐQT

- Họ và tên : Nguyễn Văn Trung
- Ngày sinh : 11/8/1966
- Số CMND : 145229356
Ngày cấp: 17/10/2002 Nơi cấp: CA Hưng Yên
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: : 56 Đông Thành - Quang Trung – Hưng Yên
- Trình độ chuyên môn : Đại học
- Quá trình công tác :
 - Năm 1990 - 1998 Nhân viên Phòng Kế toán Công ty May Hưng Yên



- Từ 1999-2000 : Phó phòng Kế toán Công ty May Hưng Yên
- Từ 2001-2006 : Trưởng phòng kế toán Công ty May Hưng Yên
- Từ 2007-2012 : Kế toán trưởng Công ty CP May Hưng Yên
- Từ 2013-5/2014 : Giám đốc điều hành Tổng công ty May Hưng Yên-CTCP
- Từ 6/2014 đến nay : Phó Tổng giám đốc Tổng công ty May Hưng Yên -CTCP
- Từ 01/2010 đến nay : Thành viên HĐQT Tổng Công ty May Hưng Yên – CTCP
- Từ năm 2016 đến nay : Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT Công ty CP May Hưng Bình

- Từ 2012 đến nay : Thành viên HĐQT Công ty Châu Giang – Hưng Yên
- Từ 2015 đến nay : Thành viên HĐQT Công ty CP May XK Ninh Bình 2
- Từ 2007 đến nay : Thành viên BKS Công ty CP Tiên Hưng
- Từ 2013 đến nay : Thành viên BKS Công ty CP Bảo Hưng
- Từ 2010 đến nay : Thành viên BKS Công ty Hưng Việt
- Từ 2013 đến nay : Thành viên BKS Công ty CP May XK Ninh Bình
- Chức vụ đang nắm giữ : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
tại tổ chức ĐKGD
- Chức vụ đang nắm giữ : Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT Công ty CP May
tại tổ chức khác : Hưng Bình
Thành viên HĐQT Công ty Châu Giang – Hưng Yên
Thành viên HĐQT Công ty CP May XK Ninh Bình 2
Thành viên BKS Công ty CP Tiên Hưng
Thành viên BKS Công ty CP Bảo Hưng
Thành viên BKS Công ty Hưng Việt
Thành viên BKS Công ty CP May XK Ninh Bình

- Số lượng cổ phần HUG :
nắm giữ
- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu : 156.176 cổ phần, chiếm 1,15% vốn điều lệ
- Tổng cộng: 156.176 cổ phần, chiếm 1,15% vốn điều lệ
- Người có liên quan sở : Bà: Trần Thị Yên sở hữu: 61.358 cổ phiếu, chiếm 0,45 %
hữu cổ phần HUG vốn điều lệ - Mối quan hệ: Vợ
Ông: Nguyễn Quang Duy sở hữu: 100.000 cổ phiếu, chiếm
0,73 % vốn điều lệ - Mối quan hệ: Con trai
Ông: Nguyễn Huy Hoàng sở hữu: 100.000 cổ phiếu, chiếm
0,73 % vốn điều lệ - Mối quan hệ: Con trai
- Những khoản nợ đối với : Không
Tổng Công ty
- Lợi ích liên quan đối với : Thù lao, lương, thưởng theo quy định

Tổng Công ty

2. Ban kiểm soát

Bảng 28: Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Tổng Công ty
1	Bà Bùi Thị Lý	Trưởng Ban Kiểm soát kiêm Giám đốc điều hành
2	Bà Hoàng Thị Hương	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Ông Đỗ Văn Thuận	Thành viên Ban Kiểm soát

2.1. Bà Bùi Thị Lý – Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên : Bùi Thị Lý
 - Ngày sinh : 20/10/1966
 - Số CMND : 145163469 Ngày cấp: 10/11/2005
Nơi cấp: CA Hưng Yên
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Dân tộc : Kinh
 - Địa chỉ thường trú: : 24 Đường Trung Nhị - Lê Lợi – Hưng Yên
 - Trình độ chuyên môn : Đại học
 - Quá trình công tác :
 - 1986-1996 : Công nhân may tại Xí nghiệp May Hưng Yên
 - 1996-2000 : Tổ phó sản xuất tại Công ty May Hưng Yên
 - 2000-3/2006 : Tổ trưởng tổ sản xuất tại Công ty May Hưng Yên
 - 4/2006-2007 : Phó giám đốc Xí nghiệp tại Công ty CP May Hưng Yên
 - 2008-3/2014 : Giám đốc Xí nghiệp tại Công ty CP May Hưng Yên
 - 03/2012 đến nay : Trưởng Ban Kiểm soát tại Tổng Công ty May Hưng Yên – CTCP
 - 4/2014 đến nay : Giám đốc điều hành tại Tổng công ty May Hưng Yên - CTCP
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức ĐKGD : Trưởng Ban kiểm soát kiêm Giám đốc điều hành
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
 - Số lượng cổ phần HUG nắm giữ :
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 57.746 cổ phần, chiếm 0,43% vốn điều lệ
- Tổng cộng: 57.746 cổ phần, chiếm 0,43 % vốn điều lệ



- Người có liên quan : Không
sở hữu cổ phần HUG
- Những khoản nợ đối : Không
với Tổng Công ty
- Lợi ích liên quan đối : Thù lao, lương, thưởng theo quy định.
với Tổng Công ty

2.2. Bà Hoàng Thị Hường – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên : Hoàng Thị Hường
- Ngày sinh : 22/8/1973
- Số CMND : 033173001133 Ngày cấp: 11/07/2016
Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: : 220 Vũ Trọng Phụng - Lê Lợi – Hưng Yên
- Trình độ chuyên môn : Đại học
- Quá trình công tác :
 - 4/1994-12/2004 : Nhân viên phòng quản lý chất lượng Công ty May Hưng Yên
 - 2005-2006 : Nhóm trưởng KCS Công ty CP May Hưng Yên
 - 2006-6/2012 : Phó phòng quản lý chất lượng Công ty CP May Hưng Yên
 - 7/2012 đến nay : Trưởng phòng quản lý chất lượng Tổng công ty May Hưng Yên - CTCP
 - 3/2017 đến nay : Thành viên Ban Kiểm soát Tổng Công ty May Hưng Yên – CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức ĐKGD : Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng phòng Quản lý chất lượng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần HUG nắm giữ :
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 26.205 cổ phần, chiếm 0,19% vốn điều lệ
 - Tổng cộng: 26.205 cổ phần, chiếm 0,19 % vốn điều lệ
- Người có liên quan : Không



sở hữu cổ phần HUG

- Những khoản nợ đối : Không
với Tổng Công ty
- Lợi ích liên quan đối : Thù lao, lương, thưởng theo quy định.
với Tổng Công ty

2.3. Ông Đỗ Văn Thuận – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên : Đỗ Văn Thuận
- Ngày sinh : 12/02/1975
- Số CMND : 145362005 Ngày cấp: 20/07/2005
Nơi cấp: CA Hưng Yên
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: : Khu TT May Mặc Bắc Thành – Hưng Yên
- Trình độ chuyên môn : Đại học
- Quá trình công tác :
 - 3/1997-5/1999 : Nhân viên phòng kế toán Công ty May Hưng Yên
 - 6/1999-9/2005 : Trưởng phòng kế toán tại Công ty May Phố Hiến
 - 10/2005-5/2007 : Phó phòng kế toán Công ty May Hưng Yên
 - 6/2007- đến nay : Trưởng phòng kế toán Công ty CP Tiên Hưng
 - 03/2015 đến nay : Thành viên Ban Kiểm soát tại Tổng Công ty May Hưng Yên – CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ : Thành viên Ban kiểm soát
tại tổ chức ĐKGD
- Chức vụ đang nắm giữ : Kế toán trưởng – Công ty cổ phần Tiên Hưng
tại tổ chức khác
- Số lượng cổ phần HUG :
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 62.234 cổ phần, chiếm 0,46% vốn điều lệ

Tổng cộng 62.234 cổ phần, chiếm 0,46% vốn điều lệ
- Người có liên quan sở : Không
hữu cổ phần HUG
- Những khoản nợ đối với : Không
Tổng Công ty
- Lợi ích liên quan đối với : Thù lao, thưởng BKS theo quy định

Tổng Công ty

3. Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý

Bảng 29: Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Tổng Công ty
1	Bà Phạm Thị Phương Hoa	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Ông Nguyễn Văn Trung	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Chu Hữu Nghị	Phó Tổng Giám đốc
4	Bà Bùi Thị Lý	Trưởng Ban Kiểm soát kiêm Giám đốc điều hành
5	Bà Trần Thị Hương	Phụ trách phòng kế toán

3.1. Bà Phạm Thị Phương Hoa – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Xem Mục 1.5

3.2. Ông Nguyễn Văn Trung – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Xem Mục 1.7

3.3. Ông Chu Hữu Nghị – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên : Chu Hữu Nghị
- Ngày sinh : 31/10/1972
- Số CMND : 145274917 Ngày cấp: 20/02/2004
Nơi cấp: CA Hưng Yên
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: : Số 4 Nguyễn Khuyến - P An Tảo - TP Hưng Yên
- Trình độ chuyên môn : Đại học
- Quá trình công tác :
 - 06/1992-01/1995 : Nhân viên phòng chuẩn bị sản xuất- Công ty may Hưng Yên
 - 01/1995-01/2002 : Nhân viên phòng Kế hoạch- Xuất nhập khẩu - Công ty may Hưng Yên
 - 01/2002-01/2006 : Phó phòng Kế hoạch-Xuất nhập khẩu - Công ty may Hưng Yên
 - 01/2006-06/2009 : Trưởng phòng Kế hoạch- Xuất nhập khẩu - Công ty may Hưng Yên
 - 06/2009-06/2011 : Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Phú Hưng

- 06/2011-01/2013 : Trợ lý Tổng giám đốc Tổng Công ty May Hưng Yên- Công ty Cổ phần
- 01/2013-10/2016 : Giám đốc điều hành Tổng Công ty may Hưng Yên - Công ty Cổ phần
- 11/2016 đến nay : Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty may Hưng Yên - Công ty Cổ phần
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức ĐKGD : Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần HUG nắm giữ :
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 32.948 cổ phần, chiếm 0,24 % vốn điều lệ
 Tổng cộng: 32.948 cổ phần, chiếm 0,24 % vốn điều lệ
- Người có liên quan sở hữu cổ phần HUG : Bà: Vũ Thị Giáng Hương , sở hữu: 19.000 cổ phiếu, chiếm 0,14 % vốn điều lệ (Mối quan hệ: vợ)
- Những khoản nợ đối với Tổng Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty : Lương, thưởng theo quy định

3.4. Bà Bùi Thị Lý – Trưởng Ban kiểm soát kiêm Giám đốc điều hành

Xem Mục 2.1

3.5. Bà Trần Thị Hương – Phụ trách kế toán

- Họ và tên : Trần Thị Hương
- Ngày sinh : 23/01/1981
- Số CMND : 035181000511 Ngày cấp: 19/02/2016
Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Xã Bồ Đề - Huyện Bình Lục – Tỉnh Hà Nam
- Trình độ chuyên môn : Đại học
- Quá trình công tác :
 - 8/2003 – 10/2007 : Nhân viên kế toán tại Công ty cổ phần Huyền Thoại



- Bia tại Hà Nội
- 11/2007 – 5/2009 : Trợ lý kiểm toán tại Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội
 - 9/ 2009 - 8/2014 : Nhân viên kế toán tại Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương tại Hà Nội
 - 9/ 2014 -11/2015 : Nhân viên kế toán tại Tổng công ty May Hưng Yên - CTCP
 - 12/2015 -02/2016 : Phó phòng kế toán tại Tổng công ty May Hưng Yên – CTCP
 - 03/2016 đến nay : Phụ trách phòng kế toán tại Tổng công ty May Hưng Yên – CTCP
 - 2017 đến nay : Trưởng BKS Công ty CP May Hưng Bình
 - Chức vụ đang nắm giữ : Phụ trách kế toán tại tổ chức ĐKGD
 - Chức vụ đang nắm giữ : Trưởng BKS Công ty CP May Hưng Bình tại tổ chức khác
 - Số lượng cổ phần HUG nắm giữ :
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 6.856 cổ phần, chiếm 0,05 % vốn điều lệ
 - Tổng cộng: 6.856 cổ phần, chiếm 0,05 % vốn điều lệ
 - Người có liên quan sở hữu cổ phần HUG : Không
 - Những khoản nợ đối với Tổng Công ty : Không
 - Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty : Lương, thưởng theo quy định.

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Tổng Công ty tuân thủ quy định về quản trị công ty theo quy định hiện hành và Luật Doanh nghiệp, luôn chú trọng việc nâng cao công tác quản trị; Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; các Quy chế quản lý nội bộ làm cơ sở triển khai công tác quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Từng bước áp dụng và nâng cao quy trình quản lý sản xuất tiên tiến;
- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật cơ bản, chất lượng sản phẩm được quản lý chặt chẽ trong quá trình sản xuất.

- Đào tạo đội ngũ công nhân lành nghề, cán bộ quản lý giỏi, có bản lĩnh chính trị và kiến thức chuyên môn kỹ thuật vững vàng.
- Thường xuyên cập nhật các quy định, chủ trương, chính sách của Nhà nước để vận dụng triển khai thực hiện tại Tổng công ty. Thực hiện công bố thông tin theo quy định của Pháp luật.
- Tiếp tục nghiên cứu và đề ra các giải pháp, tổ chức triển khai thực hiện phương án tái cơ cấu, tinh gọn, kiện toàn bộ máy quản lý, hoàn chỉnh hệ thống để nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.
- Hoàn thiện hệ thống quản trị của Công ty phù hợp với quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 về hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với Công ty đại chúng.
- Nghiên cứu và hoàn thiện Điều lệ của Công ty theo hướng dẫn Điều lệ mẫu tại Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 về hướng dẫn Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.
- Hiện tại, cơ cấu thành phần, tiêu chuẩn Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty chưa phù hợp với quy định của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty đối với công ty đại chúng. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty sẽ báo cáo Đại hội đồng cổ đông để thực hiện kiện toàn cơ cấu thành phần Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phù hợp với quy định của pháp luật về quản trị đối với công ty đại chúng.

III. PHỤ LỤC

1. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần
2. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016 (Công ty mẹ và Hợp nhất).



Hà Nội, ngày tháng năm 2017

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ
TỔNG CÔNG TY MAY HÙNG YÊN – CÔNG TY CỔ PHẦN
TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Thị Phương Hoa

TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
VIỆT NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC



Đỗ Huy Hoài